



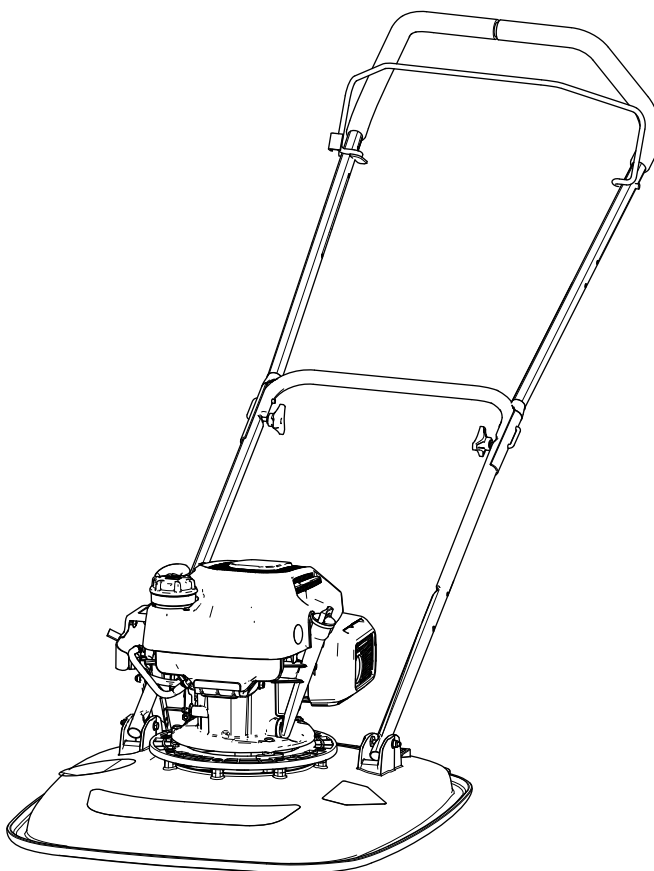
Count on it.

Form No. 3476-363 Rev A

**Hướng dẫn sử dụng
cho Người vận hành**

Máy HoverPro® 550

Số Model 02617—Số Sê-ri 400000000 trở lên



Sản phẩm này tuân thủ tất cả các chỉ thị liên quan của Châu Âu. Để biết chi tiết, vui lòng xem tờ Tuyên bố Tuân thủ (DOC) cụ thể của từng sản phẩm.

Mô-men xoắn Tổng hoặc Thực: Mô-men xoắn tổng hoặc thực của động cơ này đã được nhà sản xuất động cơ đánh giá trong phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn Hiệp hội Kỹ sư Ô tô (SAE) J1940 hoặc J2723. Vì động cơ đã được cấu hình để đáp ứng yêu cầu về an toàn, khí thải và vận hành nên mô-men xoắn thực tế của động cơ trên loại máy cắt cỏ này sẽ thấp hơn đáng kể. Vui lòng tham khảo thông tin của nhà sản xuất động cơ đi kèm với máy.

Giới thiệu

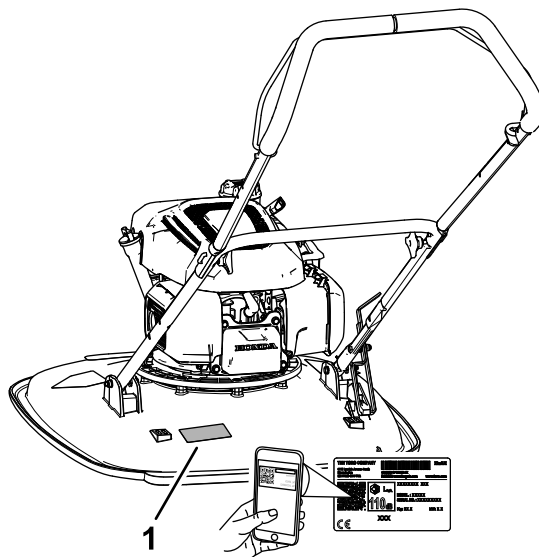
Máy này được thiết kế để những nhân viên vận hành thương mại của công ty sử dụng nhằm bảo trì lớp cỏ trên sườn dốc, bề mặt nhấp nhô sát nhau, gần nước hoặc miệng hố cát. Việc sử dụng sản phẩm này cho các mục đích khác với mục đích sử dụng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho bạn và những người xung quanh.

Hãy đọc kỹ thông tin này để tìm hiểu cách vận hành và bảo trì sản phẩm đúng cách cũng như để tránh gây thương tích và hư hỏng sản phẩm. Bạn là người chịu trách nhiệm vận hành sản phẩm đúng cách và an toàn.

Truy cập [www.https://www.toro.com/en-GB](https://www.toro.com/en-GB) để biết thêm thông tin, bao gồm lời khuyên về an toàn, tài liệu đào tạo, thông tin về phụ kiện, trợ giúp tìm đại lý hoặc đăng ký sản phẩm của bạn.

Bất cứ khi nào bạn cần dịch vụ, phụ tùng Toro chính hãng hoặc thông tin bổ sung, vui lòng chuẩn bị sẵn mẫu máy, số sê-ri của sản phẩm và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc Dịch vụ Khách hàng của Toro. **Hình 1** xác định vị trí ghi thông tin về mẫu máy và số sê-ri trên sản phẩm. Hãy viết các số vào khoảng trống cho sẵn.

Quan trọng: Bạn có thể sử dụng thiết bị di động để quét mã QR trên nhãn dán có số sê-ri (nếu được trang bị) để truy cập thông tin về bảo hành, phụ tùng và các sản phẩm khác.



Hình 1

g364631

1. Vị trí mẫu máy và số sê-ri

Ghi kiểu model sản phẩm và số sê-ri vào khoảng trống dưới đây:

Số Model _____

Số Sê-ri _____

Hướng dẫn sử dụng này xác định các nguy cơ tiềm ẩn và chứa các thông báo an toàn được nhận biết bằng ký hiệu cảnh báo an toàn (**Hình 2**), báo hiệu nguy cơ có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu bạn không tuân theo các biện pháp phòng ngừa được khuyến nghị.



Hình 2

g000502

Ký hiệu cảnh báo an toàn

Hướng dẫn sử dụng này sử dụng 2 từ sau để nêu bật thông tin. **Các chú ý quan trọng** về thông tin cơ học đặc biệt và **Lưu ý** đều nhấn mạnh thông tin chung mà bạn cần đặc biệt lưu tâm.

Nội dung

An toàn	3
Thông tin tổng quát về mức độ an toàn.....	3
Đề can An toàn và Hướng dẫn	4
Thiết lập	5
1 Lắp đặt Bệ để chân có Thanh tay cầm.....	5
2 Lắp Thanh tay cầm	5
3 Thêm Dầu vào Động cơ	8
Tổng quan về Sản phẩm	9
Điều khiển	10
Thông số kỹ thuật	10
Bộ gá/Phụ kiện	10
Trước khi Vận hành	11
An toàn Trước khi Vận hành	11
Thông số Kỹ thuật Nhiên liệu	11
Đổ đầy Bình Nhiên liệu	11
Kiểm tra mức dầu động cơ.....	12
Trong khi Vận hành	12
An toàn Trong khi Vận hành.....	12
Van ngắt nhiên liệu	13
Khởi động Động cơ.....	13
Tắt Động cơ.....	14
Hỗ trợ Thanh tay cầm với Bệ để chân.....	14
Căn chỉnh Chiều cao cắt	14
Lời khuyên về Vận hành	16
Sau khi Vận hành	17
An toàn Sau Vận hành.....	17
Bảo trì	18
(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị	18
An toàn Bảo trì.....	18
Chuẩn bị Bảo trì.....	19
Thay bộ lọc khí	19
Thông số kỹ thuật của dầu động cơ.....	20
Kiểm tra Mức Dầu Động cơ.....	20
Thay Dầu Động cơ.....	20
Bảo dưỡng Bugi	21
Bảo trì Lưỡi dao.....	22
Cắt giữ	24
An toàn khi Cắt giữ	24
Chuẩn bị Máy để Cắt giữ	24
Xử lý sự cố	25

An toàn

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

Quan trọng: Đọc kỹ những hướng dẫn này trước khi sử dụng máy và lưu lại để tham khảo sau này.

Sản phẩm này có thể cắt cụt tay, chân và là máy dễ bị xê dịch. Luôn tuân thủ tất cả các hướng dẫn an toàn để tránh gây chấn thương cá nhân nghiêm trọng.

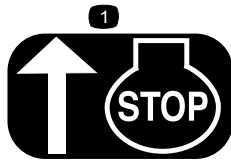
- Đọc và hiểu nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này trước khi khởi động động cơ.
- Không để tay hoặc chân của bạn gần các bộ phận đang chuyển động của máy.
- Không vận hành máy khi tất cả các bộ phận bảo vệ và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động bình thường trên máy.
- Không để những người xung quanh và trẻ em lại gần khu vực vận hành. Không để trẻ em vận hành máy. Chỉ cho phép những người có trách nhiệm, đã được đào tạo, quen thuộc với các hướng dẫn và có đủ năng lực thể chất vận hành máy. Quy định địa phương có thể hạn chế độ tuổi của người vận hành.
- Tắt động cơ, rút chìa khoá (nếu được trang bị) và chờ cho tất cả chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cắt giữ.

Việc sử dụng hoặc bảo trì máy không đúng cách có thể dẫn đến chấn thương. Để giảm nguy cơ chấn thương, hãy tuân thủ hướng dẫn an toàn này và luôn chú ý đến ký hiệu cảnh báo an toàn▲, cụ thể là Thận trọng, Cảnh báo hoặc Nguy hiểm — hướng dẫn an toàn cá nhân. Việc không tuân thủ hướng dẫn này có thể dẫn đến chấn thương cá nhân hoặc tử vong.

Đề can An toàn và Hướng dẫn



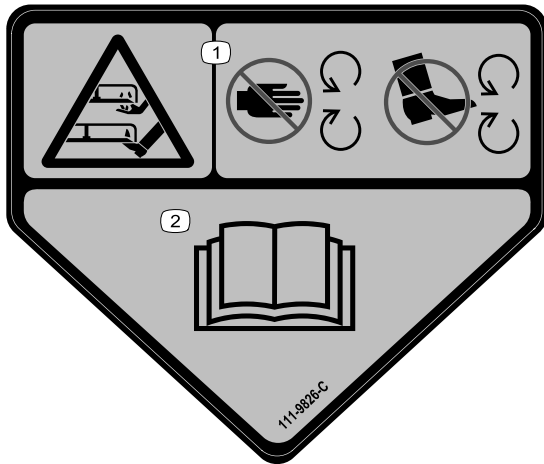
Người vận hành có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác và hướng dẫn an toàn được đặt gần bất kỳ khu vực nào có thể xảy ra nguy hiểm. Hãy thay thế bất kỳ nhãn mác nào bị hỏng hoặc bị thiếu.



H295159

decalh295159

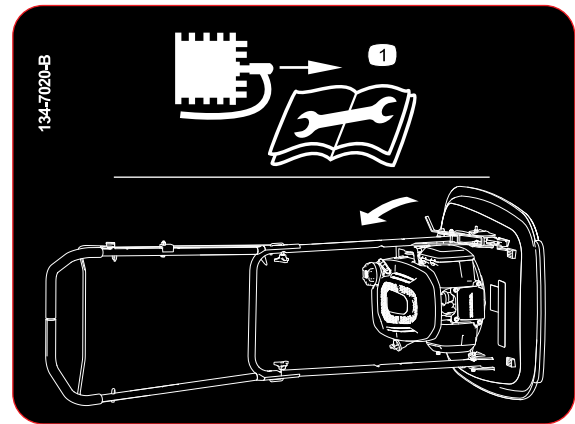
1. Dừng động cơ



111-9826

decal111-9826

1. Nguy cơ bị cắt/chặt đứt tay hoặc chân, dao xoắn – giữ cho tay và chân tránh xa các bộ phận đang chuyển động.
2. Đọc *Hướng dẫn Vận hành*.



134-7020

decal134-7020

1. Trước khi lật máy để bảo dưỡng, vui lòng ngắt kết nối bugi và đọc *Hướng dẫn Vận hành*.



134-7039

decal134-7039

1. Cảnh báo — Được đào tạo về sản phẩm; đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
2. Nguy cơ bị cắt/chặt đứt tay hoặc chân, dây nylon; ngắt kết nối dây ra khỏi bugi trước khi thao tác trên máy.
3. Cảnh báo — đeo thiết bị bảo vệ mắt và thính giác.
4. Nguy cơ đồ vật bị văng ra; không để người xung quanh đứng gần.
5. Cảnh báo—không chạm vào bề mặt nóng.
6. Cảnh báo—tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ các bộ phận bảo vệ ở đúng vị trí.

Thiết lập

1

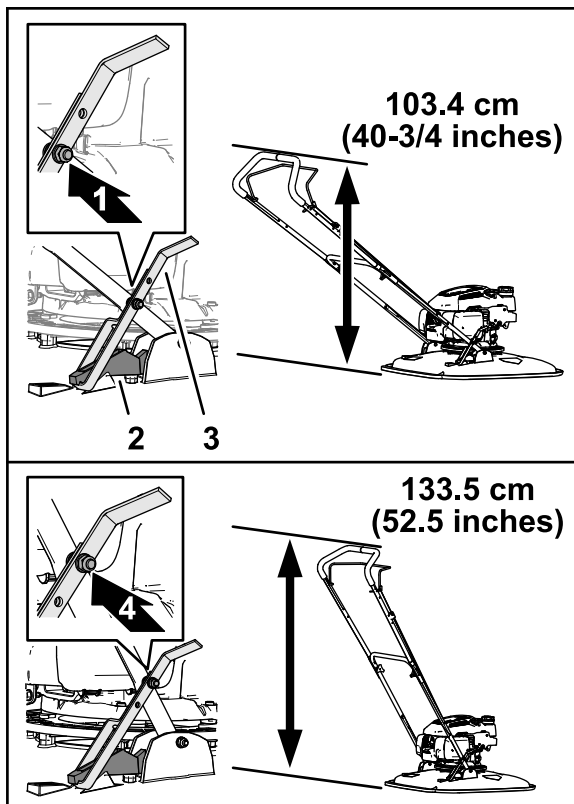
Lắp đặt Bệ đỡ chân có Thanh tay cầm

Các bộ phận cần thiết cho quy trình này:

1	Thanh tay cầm dưới
1	Bệ đỡ chân
1	Bu lông (6 x 35 mm)
3	Vòng đệm (6 mm)
1	Êcu hãm (6 mm)

Quy trình

Lưu ý: Bạn chỉ có thể sử dụng bệ đỡ chân để đỡ thanh tay cầm ở vị trí thẳng đứng khi bạn lắp thanh tay cầm ở vị trí thấp hơn 103,4 cm.

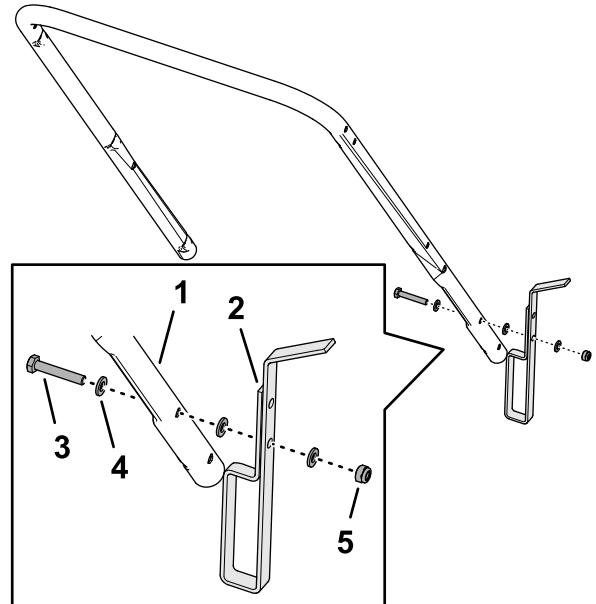


Hình 3

g367240

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1. Vị trí thanh tay cầm thấp | 3. Bệ đỡ chân |
| 2. Khung đỡ bệ trên | 4. Vị trí thanh tay cầm cao |

1. Xác định chiều cao của thanh tay cầm khi bệ đỡ chân được cố định vào khung đỡ bệ trên (Hình 3).
2. Căn chỉnh lỗ trên bệ đỡ chân với lỗ trên thanh tay cầm dưới (Hình 4).



Hình 4

g364679

- | | |
|------------------------|--------------------|
| 1. Thanh tay cầm dưới | 4. Vòng đệm (6 mm) |
| 2. Bệ đỡ chân | 5. Êcu hãm (6 mm) |
| 3. Bu lông (6 x 35 mm) | |

3. Lắp bệ đỡ chân vào thanh tay cầm bằng bu lông (6 x 35 mm), 3 vòng đệm (6 mm) và êcu hãm (6 mm).
4. Siết chặt êcu hãm và bu lông.

Lưu ý: Đảm bảo bạn có thể xoay bệ đỡ chân.

2

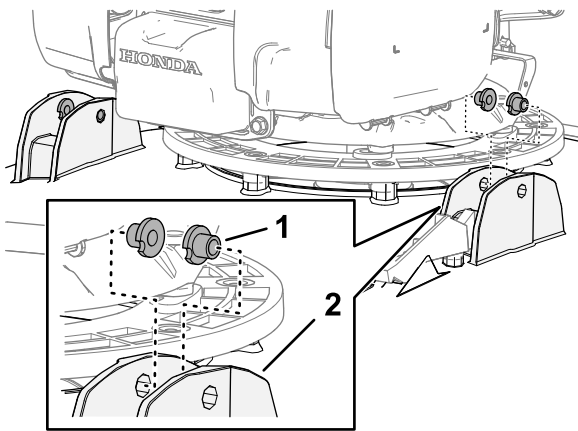
Lắp Thanh tay cầm

Các bộ phận cần thiết cho quy trình này:

4	Ống lót chữ T
2	Bu lông (6 x 55 mm)
6	Vòng đệm (6 mm)
2	Êcu hãm (6 mm)
2	Nút
2	Bu lông hình chữ U
	Đầu nối thanh tay cầm
1	Thanh tay cầm trên
1	Bu lông (1/4 x 1-3/4 inch)
1	Êcu hãm (1/4 inch)

Lắp Thanh tay cầm Dưới vào Máy

1. Lắp 2 ống lót chữ T vào mặt bích thanh tay cầm của bàn máy cắt cỏ (Hình 5).

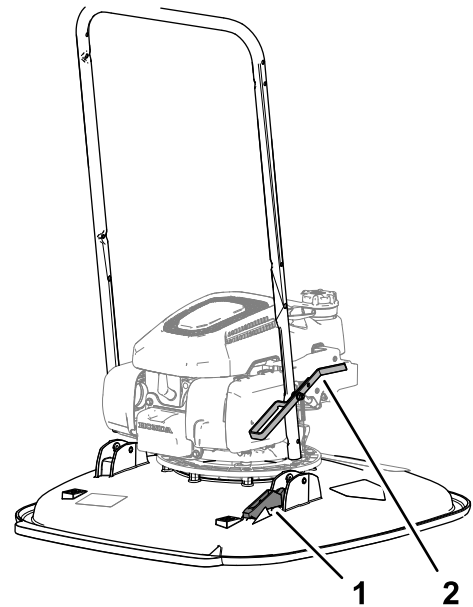


Hình 5

g364682

1. Ống lót chữ T
2. Mặt bích thanh tay cầm (bàn máy cắt cỏ)

2. Căn chỉnh bộ đỡ chân của thanh tay cầm với khung đỡ bộ trên trên bàn (Hình 6).

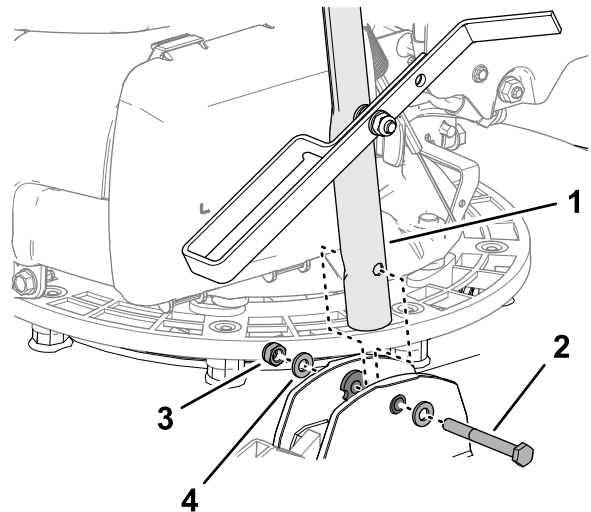


Hình 6

g364680

1. Khung đỡ bộ trên
2. Bộ đỡ chân

3. Căn chỉnh lỗ trên thanh tay cầm với các lỗ trên ống lót (Hình 7) và siết chặt thanh tay cầm vào máy bằng một bu lông (6 x 55 mm), 2 vòng đệm (6 mm) và một êcu hãm (6 mm) .



Hình 7

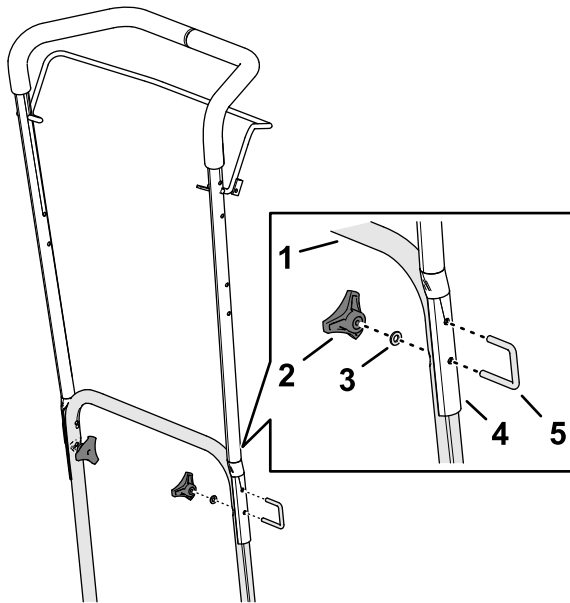
g364681

1. Thanh tay cầm dưới
2. Bu lông (6 x 55 mm)
3. Vòng đệm (6 mm)
4. Êcu hãm (6 mm)

4. Lắp lại bước 3 ở phía bên kia của máy.

Lắp Thanh tay cầm Trên và Dưới

1. Căn chỉnh các lỗ trên thanh tay cầm trên với các lỗ ở thanh tay cầm dưới (Hình 8).



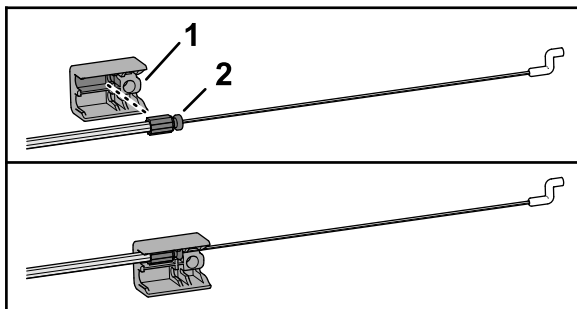
Hình 8

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. Thanh tay cầm dưới | 4. Thanh tay cầm trên |
| 2. Nút | 5. Bu lông hình chữ U |
| 3. Vòng đệm (6 mm) | |

2. Lắp thanh tay cầm trên vào thanh tay cầm dưới bằng 2 bu lông chữ U, 2 vòng đệm (6 mm) và 2 nút.

Lắp Cáp vào Cần khi Có mặt Người vận hành

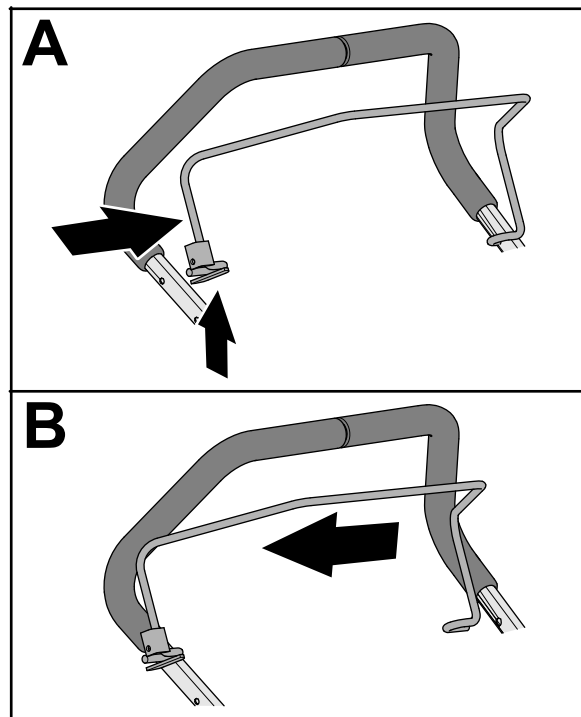
1. Lắp đầu nối ở cuối vỏ cáp vào ổ cắm phía trên của đầu nối thanh tay cầm (Hình 9).



Hình 9

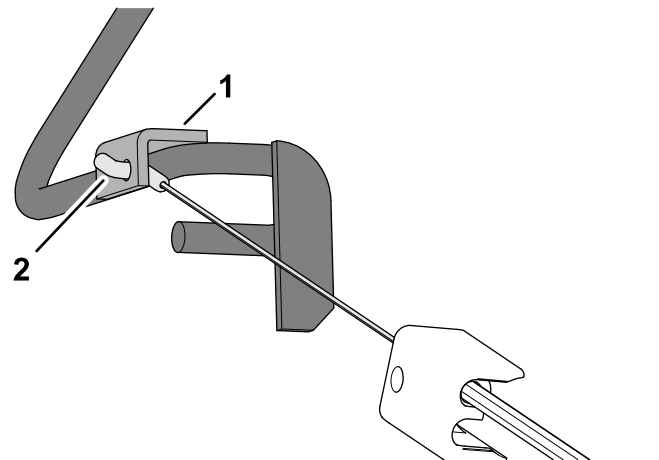
- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1. Đầu nối thanh tay cầm | 2. Đầu nối (vỏ cáp) |
|--------------------------|---------------------|

2. Bóp chân của cần khi có mặt người vận hành cho đến khi bạn có thể tháo ra khỏi thanh tay cầm trên và tháo cần ra khỏi máy (Hình 10).



Hình 10

3. Lắp đầu nối cáp qua lỗ trong giá đỡ cần khi có mặt người vận hành như được minh họa trong Hình 11.



Hình 11

- | | |
|---|----------------|
| 1. Giá đỡ (cần khi có mặt người vận hành) | 2. Đầu nối cáp |
|---|----------------|

4. Lắp đầu cần khi có mặt người vận hành vào thanh tay cầm, bóp nhẹ chân còn lại của cần và lắp cần vào thanh tay cầm (Hình 12).

3

Thêm Dầu vào Động cơ

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

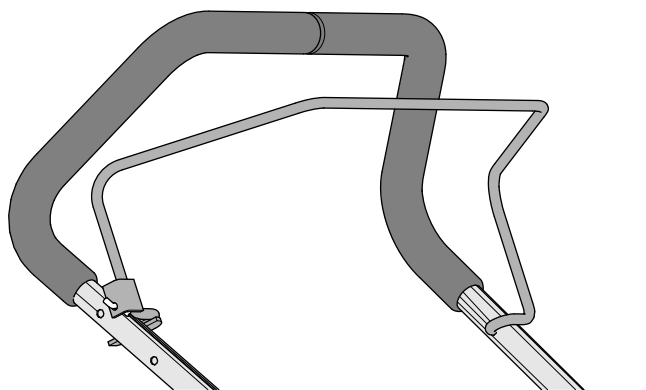
Quan trọng: Động cơ của máy không có sẵn dầu. Trước khi khởi động động cơ, hãy đổ thêm dầu vào động cơ.

Phân loại dịch vụ API: SJ trở lên

Độ nhớt của dầu: dầu 10W-30

Dung lượng dầu: 0,40 L (13,5 oz)

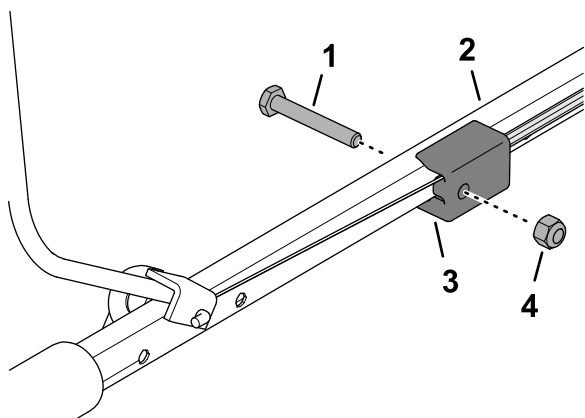
1. Di chuyển máy lên bề mặt bằng phẳng.
2. Tháo que thăm ra khỏi cổ bình nạp dầu và lau que thăm bằng giẻ sạch (Hình 14).



Hình 12

g367358

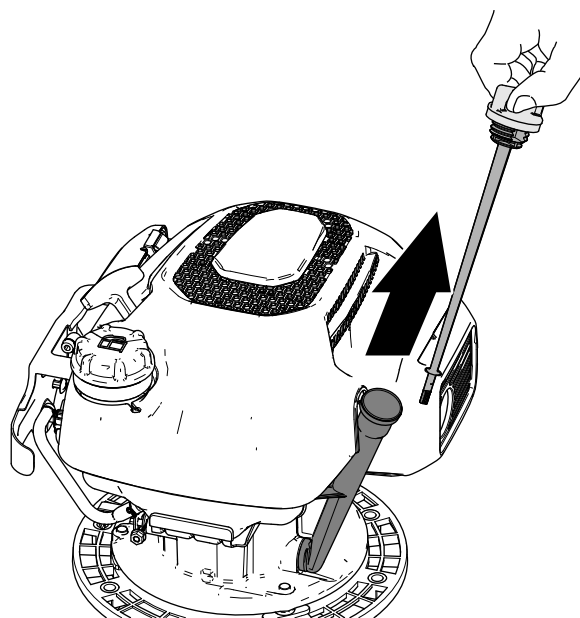
5. Siết chặt đầu nối thanh tay cầm vào thanh tay cầm trên (Hình 13) bằng bu lông ($\frac{1}{4} \times 1\frac{3}{4}$ inch) và êcu hãm ($\frac{1}{4}$ inch).



Hình 13

g367354

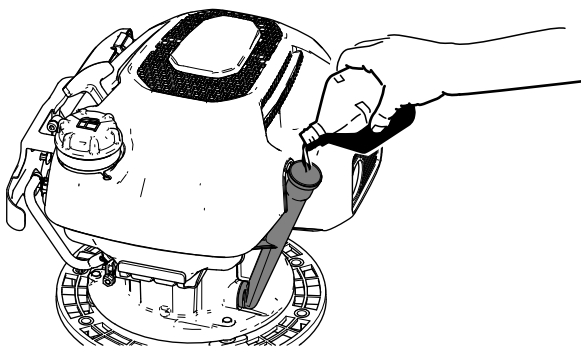
- | | |
|--|----------------------------------|
| 1. Bu lông ($\frac{1}{4} \times 1\frac{3}{4}$ inch) | 3. Đầu nối thanh tay cầm |
| 2. Thanh tay cầm trên | 4. Êcu hãm ($\frac{1}{4}$ inch) |



Hình 14

g364715

3. Từ từ đổ lượng dầu động cơ được quy định vào cổ bình nạp dầu (Hình 15), và chờ 3 phút.

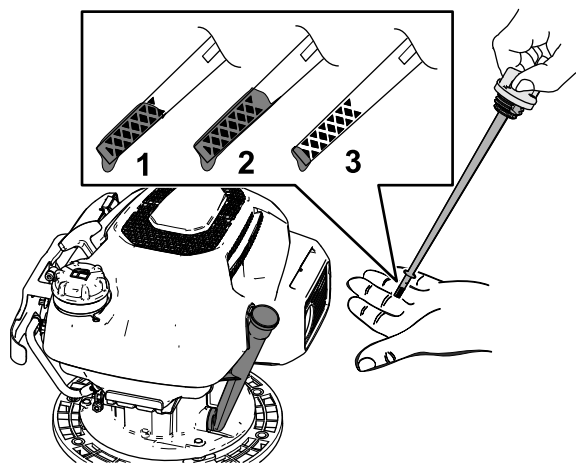


Hình 15

g364716

4. Lắp que thăm vào cổ bình nạp dầu, sau đó tháo que thăm ra.
5. Kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu (Hình 16).

Lưu ý: Nếu bạn đổ tràn dầu vào động cơ, hãy xả hết dầu thừa; tham khảo [Xả dầu động cơ](#) (trang 20).



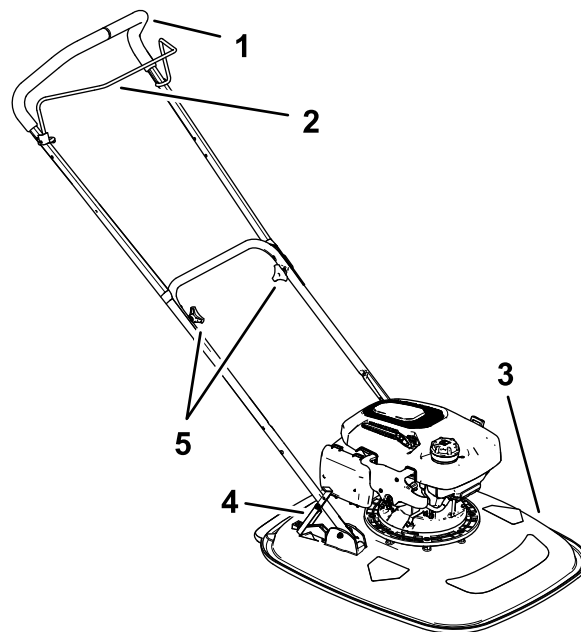
Hình 16

g364717

1. Mức dầu ở mức tối đa.
2. Mức dầu quá cao—hãy loại bỏ dầu ra khỏi cacte.
3. Mức dầu quá thấp—hãy đổ thêm dầu vào cacte.

6. Nếu mức dầu thấp hơn giới hạn trên, hãy lau que thăm bằng giấy sạch và lặp lại các bước 3 đến 5 cho đến khi mức dầu động cơ ở vạch giới hạn trên.
7. Lắp que thăm vào cổ bình nạp dầu và dùng tay siết chặt que thăm.

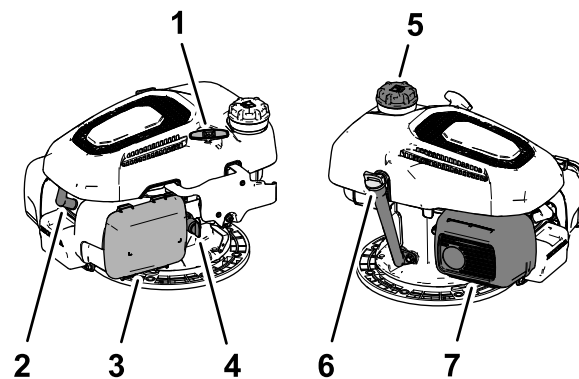
Tổng quan về Sản phẩm



Hình 17

g364714

1. Thanh tay cầm
2. Cần khi có mặt người vận hành
3. Bàn máy cắt cỏ
4. Bộ đế chân có thanh tay cầm
5. Núm của thanh tay cầm

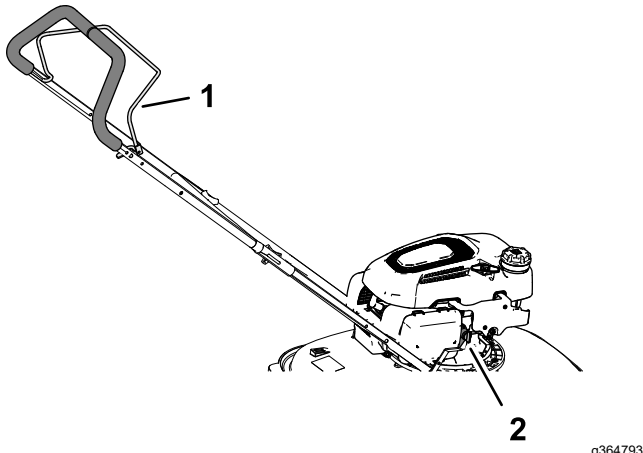


Hình 18

g364713

1. Đầu nắm cần khởi động giật lùi
2. Bugi
3. Bộ lọc khí
4. Van ngắt nhiên liệu
5. Nắp nhiên liệu
6. Que thăm dầu
7. Bộ phận bảo vệ bộ triệt tiếng ồn

Điều khiển



Hình 19

1. Cần khi có mặt người vận hành 2. Van ngắt nhiên liệu

Cần khi Có mặt Người vận hành

Cần khi có mặt người vận hành (Hình 19) điều khiển phanh bánh đà và đánh lửa của động cơ.

- Bóp cần vào thanh tay cầm để chạy động cơ.
- Nhả cần vào thanh tay cầm để tắt động cơ.

Van Ngắt Nhiên liệu

Sử dụng van ngắt nhiên liệu (Hình 19) để điều khiển dòng nhiên liệu đến động cơ.

- Đóng van ngắt nhiên liệu khi bạn vận chuyển, bảo trì hoặc cất giữ máy.
- Mở van ngắt nhiên liệu để chạy động cơ.

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy	Bề rộng cắt	Chiều rộng sản phẩm
02617	53 cm	63,5 cm

Bộ gá/Phụ kiện

Lựa chọn bộ gá và phụ kiện đã được Toro phê duyệt và có sẵn để sử dụng với máy nhằm nâng cao và mở rộng khả năng của máy. Vui lòng liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn hoặc truy cập [www.https://www.toro.com/en-GB](https://www.toro.com/en-GB) để biết danh sách tất cả các bộ phận gắn kèm và phụ kiện đã được phê duyệt.

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tiếp tục được chứng nhận an toàn cho máy, chỉ sử dụng các phụ tùng và phụ kiện thay thế chính hãng của Toro. Các phụ tùng và phụ kiện thay thế của các nhà sản xuất khác có thể gây nguy hiểm và việc sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

Vận hành

Trước khi Vận hành

An toàn Trước khi Vận hành

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

- Tắt động cơ, rút chìa khoá (nếu được trang bị) và chờ cho tất cả chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Làm quen với cách vận hành thiết bị an toàn, các biện pháp kiểm soát áp dụng đối với người vận hành và biển báo an toàn.
- Kiểm tra xem tất cả các bộ phận bảo vệ và thiết bị an toàn đã ở đúng vị trí và hoạt động bình thường chưa.
- Luôn kiểm tra máy để đảm bảo các lưỡi cắt, bu lông lưỡi cắt và cụm cắt không bị mòn hoặc hư hỏng.
- Kiểm tra khu vực bạn sẽ sử dụng máy và loại bỏ tất cả các đồ vật có thể cản trở việc vận hành máy hoặc có thể bị văng ra từ máy.
- Cân chỉnh chiều cao cắt có thể khiến bạn tiếp xúc với lưỡi cắt đang chuyển động, gây chấn thương nghiêm trọng.
- Thay bộ triệt tiếng ồn bị lỗi.

An toàn Nhiên liệu

- **Nhiên liệu rất dễ cháy và rất dễ nổ.** Cháy hoặc nổ do nhiên liệu có thể gây bỏng cho bạn và những người khác và có thể gây thiệt hại về tài sản.
 - Để ngăn tĩnh điện đốt cháy nhiên liệu, hãy đặt bình chứa và/hoặc máy trực tiếp trên mặt đất trước khi đổ đầy nhiên liệu, không đặt trong xe hoặc trên một vật thể.
 - Đổ thêm nhiên liệu hoặc xả bình nhiên liệu ở ngoài trời, ở khu vực thông thoáng, khi động cơ nguội. Lau sạch bất kỳ nhiên liệu bị tràn nào.
 - Đổ đầy bình nhiên liệu ở ngoài trời, khu vực thông thoáng, khi động cơ nguội. Lau sạch bất kỳ nhiên liệu bị tràn nào.
 - Không xử lý nhiên liệu khi đang hút thuốc hoặc xung quanh ngọn lửa trần hoặc tia lửa.
 - Không tháo nắp nhiên liệu hoặc đổ thêm nhiên liệu vào bình khi động cơ đang chạy hoặc đang nóng.

- Nếu bạn làm tràn nhiên liệu, đừng cố khởi động động cơ. Hãy tránh tạo ra nguồn gây cháy cho đến khi hơi nhiên liệu đã tản đi hết.
- Bảo quản nhiên liệu trong bình chứa đã được phê duyệt và để xa tầm tay trẻ em.
- Đậy nắp bình nhiên liệu và tắt cả các bình chứa nhiên liệu một cách an toàn.
- Nuốt phải nhiên liệu có thể gây hại hoặc gây tử vong. Tiếp xúc lâu dài với hơi có thể dẫn đến chấn thương và bệnh tật nghiêm trọng.
 - Tránh hít phải hơi trong thời gian dài.
 - Giữ tay và mặt tránh xa vòi phun và lỗ mở của bình nhiên liệu.
 - Để nhiên liệu tránh xa mắt và da.

Thông số Kỹ thuật Nhiên liệu

Loại	Xăng không pha chì
Chỉ số octan tối thiểu	87 (Hoa Kỳ) hoặc 91 (chỉ số octan nghiên cứu; bên ngoài Hoa Kỳ)
Etanol	Không hơn 10% theo thể tích
Metanol	Không có
MTBE (metyl butyl ete bậc ba)	Dưới 15% theo thể tích
Dầu	Không đổ thêm vào nhiên liệu

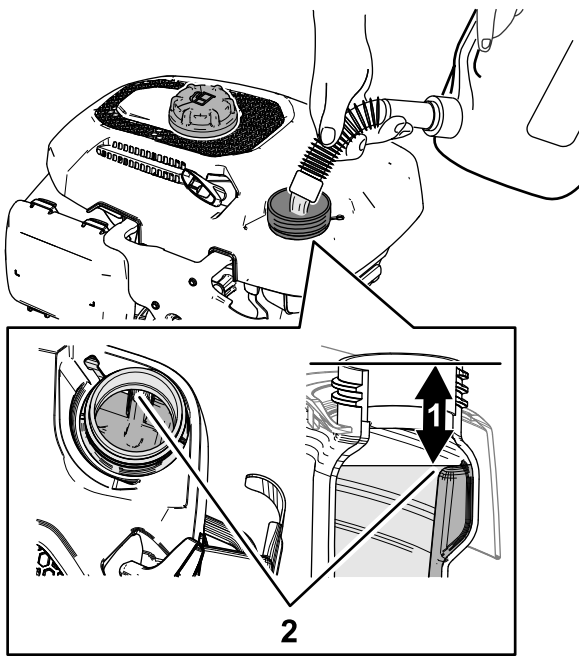
Chỉ sử dụng nhiên liệu sạch, mới (dưới 30 ngày tuổi) từ nguồn uy tín.

Quan trọng: Để giảm sự cố khởi động, hãy đổ thêm chất ổn định/điều hòa nhiên liệu vào nhiên liệu mới theo chỉ dẫn của nhà sản xuất chất ổn định/điều hòa nhiên liệu.

Đổ đầy Bình Nhiên liệu

Lưu ý: Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ để biết thêm thông tin.

1. Làm sạch xung quanh nắp bình nhiên liệu và tháo nắp ra khỏi bình.
2. Đổ đầy nhiên liệu được quy định vào bình nhiên liệu như được minh họa trong [Hình 20](#).



g364718

Hình 20

1. 53 mm (2 inch)
 2. Mức nhiên liệu trên
-
3. Lắp nắp vào bình nhiên liệu.

Kiểm tra mức dầu động cơ

Tham khảo [Kiểm tra Mức Dầu Động cơ \(trang 20\)](#).

Trong khi Vận hành

An toàn Trong khi Vận hành

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

- Mặc quần áo phù hợp, bao gồm bảo vệ mắt; quần dài; giày dép chắc chắn, chống trơn trượt; và bảo vệ thính giác. Buộc tóc nếu tóc dài và không mặc quần áo rộng hoặc đeo trang sức lỏng lẻo.
- Tập trung cao độ trong khi vận hành máy. Không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào gây mất tập trung; nếu không, có thể gây chấn thương hoặc thiệt hại về tài sản.
- Không vận hành máy khi bị ốm, mệt mỏi hoặc đang bị ảnh hưởng của chất cồn hoặc chất gây nghiện.
- Tháo lưỡi cắt và tắt cả các ly hợp truyền động trước khi khởi động động cơ.
- Khởi động động cơ theo hướng dẫn và để chân cách xa lưỡi cắt.
- Không nghiêng máy nhiều hơn mức cần thiết để khởi động động cơ và chỉ nâng phần ở xa bạn.

- Tắt động cơ, rút chìa khóa (nếu được trang bị) và chờ cho tất cả chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Khi bạn nhả nút điều khiển khi có mặt người vận hành, động cơ sẽ tắt và lưỡi cắt sẽ dừng trong vòng 3 giây. Nếu không, hãy ngừng sử dụng máy ngay lập tức và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.
- Không để những người xung quanh, đặc biệt là trẻ em và vật nuôi, lại gần khu vực vận hành. Không cho trẻ nhỏ vào khu vực vận hành và trẻ nhỏ phải luôn có sự giám sát của người lớn có đủ trách nhiệm và đang không vận hành máy. Ngừng máy nếu có người tiến vào trong khu vực.
- Chỉ vận hành máy khi có tầm nhìn tốt và điều kiện thời tiết thích hợp. Không vận hành máy khi có nguy cơ bị sét đánh.
- Cỏ hoặc lá ướt có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu bạn bị trượt và tiếp xúc với lưỡi cắt. Nếu có thể, hãy tránh cắt cỏ trong điều kiện ẩm ướt.
- Hết sức cẩn thận khi đến gần góc khuất, bụi rậm, cây cối hoặc các vật thể khác có thể cản tầm nhìn của bạn.
- Đề ý các hố, vết lún, chỗ lồi, đá hoặc các vật thể khuất tầm nhìn khác. Địa hình không bằng phẳng có thể khiến bạn mất thăng bằng hoặc không đứng vững.
- Nếu máy va vào vật thể hoặc bắt đầu rung, hãy tắt động cơ ngay lập tức, chờ tất cả bộ phận đang chuyển động dừng lại, và ngắt kết nối dây khởi bugi trước khi kiểm tra máy xem có bị hư hỏng không. Thực hiện tất cả các sửa chữa cần thiết trước khi vận hành trở lại.
- Không bao giờ nhấc hoặc mang máy khi động cơ đang chạy.
- Nếu động cơ đang chạy, nó sẽ bị nóng lên và có thể khiến bạn bị bỏng nặng. Tránh xa động cơ nóng.
- Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide, có thể gây chết người nếu hít phải. Không chạy động cơ ở trong nhà hoặc ở khu vực khép kín.
- Chỉ sử dụng phụ kiện và bộ phận gắn kèm đã được Toro phê duyệt.

An toàn Dốc

- Dốc là yếu tố chính liên quan đến tai nạn mất kiểm soát, có thể dẫn đến chấn thương nặng hoặc tử vong. Bạn là người chịu trách nhiệm vận hành dốc an toàn. Cần phải hết sức thận trọng khi vận hành máy trên bất kỳ độ dốc nào. Trước khi sử dụng máy trên dốc, hãy thực hiện như sau:
 - Xem lại và hiểu hướng dẫn về độ dốc trong sách hướng dẫn.

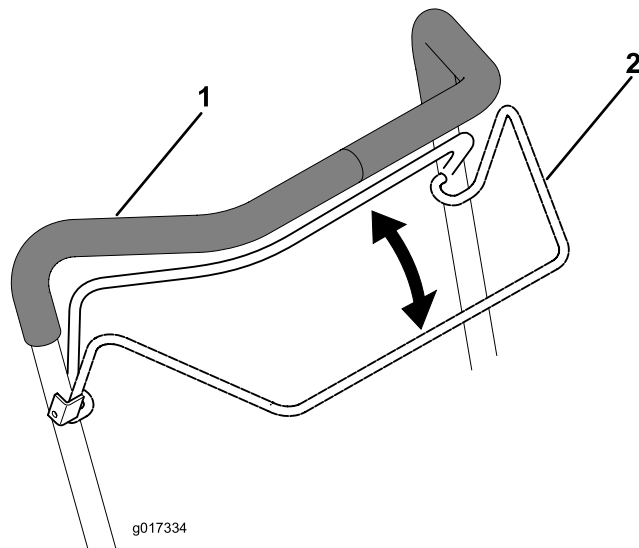
- Đánh giá các điều kiện của địa điểm làm việc trong ngày để xác định xem dốc có an toàn để vận hành máy hay không. Sử dụng cách suy xét dựa trên thực tế và phán đoán sáng suốt khi thực hiện đánh giá này. Những thay đổi về địa hình, chẳng hạn như độ ẩm, có thể nhanh chóng ảnh hưởng đến việc máy vận hành trên dốc.

- Luôn chắc chắn về chỗ đặt chân của bạn và giữ chắc tay cầm. Đi bộ; tuyệt đối không được chạy.
- Cắt tỉa ngang qua mặt của dốc, không bao giờ lên và xuống dốc.
- Hết sức cẩn thận khi thay đổi hướng trên dốc.
- Không cắt tỉa trên các sườn dốc đứng.
- Hết sức thận trọng khi lùi hoặc kéo máy về phía bạn.
- Tránh cắt trên cỏ ướt. Nếu chân bạn không vững có thể gây tai nạn trượt ngã.
- Loại bỏ hoặc đánh dấu các chướng ngại vật như mương, hố, vệt lún, chỗ lồi, đá hoặc các nguy cơ tiềm ẩn khác. Cỏ cao có thể che khuất chướng ngại vật.
- Cẩn trọng khi di chuyển gần dốc thẳng đứng, mương, hoặc bờ kè.
- Khi sử dụng máy, luôn đặt cả hai tay trên tay cầm.
- Khi cắt từ đỉnh sườn dốc và bạn cần tầm với xa hơn, hãy sử dụng tay cầm mở rộng đã được phê duyệt.

- Xoay tay cầm của van ngắt nhiên liệu theo chiều ngang để mở van.
- Xoay tay cầm của van ngắt nhiên liệu theo chiều dọc để đóng van.

Khởi động Động cơ

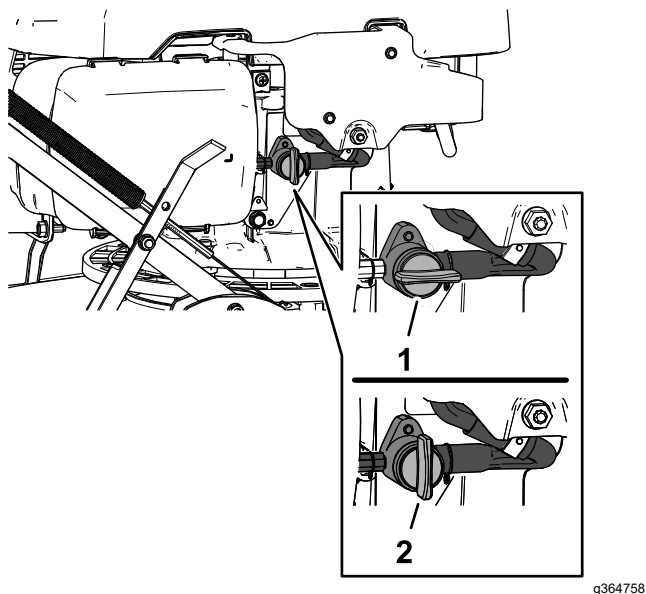
1. Mở van ngắt nhiên liệu; tham khảo [Van ngắt nhiên liệu \(trang 13\)](#).
2. Đóng cần khi có mặt người vận hành vào thanh tay cầm.



Hình 22

1. Thanh tay cầm
2. Cần khi có mặt người vận hành

Van ngắt nhiên liệu



Hình 21

1. Mở (van ngắt nhiên liệu)
2. Đóng (van ngắt nhiên liệu)

3. Đặt chân của bạn lên mâm cắt và nghiêng máy về phía bạn ([Hình 23](#)).



Hình 23

4. Trong khi giữ cần khi có mặt người vận hành, hãy kéo đầu nắm cần khởi động giật lùi.

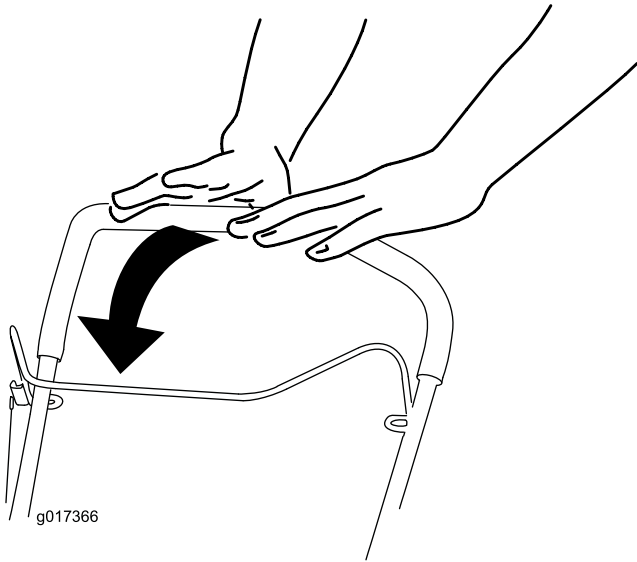
Lưu ý: Nếu máy không khởi động sau vài lần thử, hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền.

Tắt Động cơ

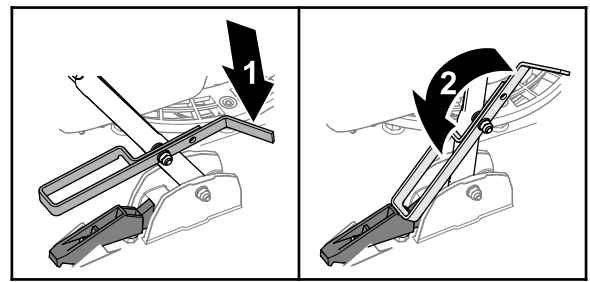
Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Để tắt động cơ, nhả cần khi có mặt người vận hành (Hình 24).

Quan trọng: Khi bạn nhả cần khi có mặt người vận hành, cả động cơ và đĩa cắt sẽ dừng trong vòng 3 giây. Nếu chúng không dừng đúng cách, hãy ngừng sử dụng máy ngay lập tức và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền.



Hình 24



g367257

Hình 25

1. Bộ đỡ chân xoay về phía trước
2. Bộ đỡ chân xoay về phía sau

- Để nhả thanh tay cầm, hãy nhấc thanh tay cầm lên và xoay bộ đỡ chân về phía trước (Hình 25).
- Để đỡ thanh tay cầm, hãy định vị thanh tay cầm và xoay bộ đỡ chân về phía sau.

Căn chỉnh Chiều cao cắt

⚠ CẢNH BÁO

Căn chỉnh chiều cao cắt có thể khiến bạn tiếp xúc với lưỡi cắt đang chuyển động, gây chấn thương nghiêm trọng.

- Tắt động cơ và chờ tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại.
- Đeo găng tay chống cắt khi xử lý lưỡi dao.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu động cơ đang chạy, bộ triệt tiếng ồn sẽ bị nóng lên và có thể khiến bạn bị bỏng nặng.

Tránh xa bộ triệt tiếng ồn khi nó nóng.

Tháo Lưỡi dao

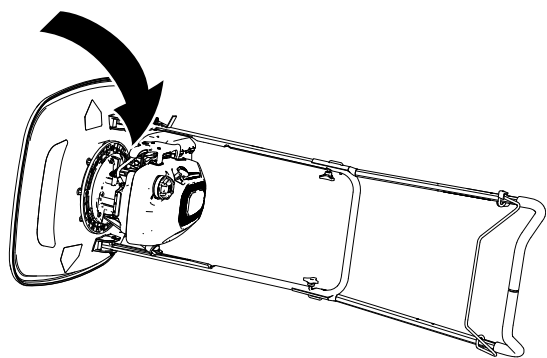
1. Đóng van ngắt nhiên liệu; tham khảo [Van Ngắt Nhiên liệu \(trang 10\)](#).
2. Ngắt kết nối dây ra khỏi bugi.
3. Lật máy sang một bên với que thăm hướng xuống.

Quan trọng: Luôn nghiêng máy sang một bên với que thăm hướng xuống. Nếu máy bị lật theo hướng khác, dầu có thể tràn vào bộ truyền động van—cần ít nhất 30 phút để xả.

Hỗ trợ Thanh tay cầm với Bộ đỡ chân

Thanh tay cầm được Lắp ở Vị trí Dưới

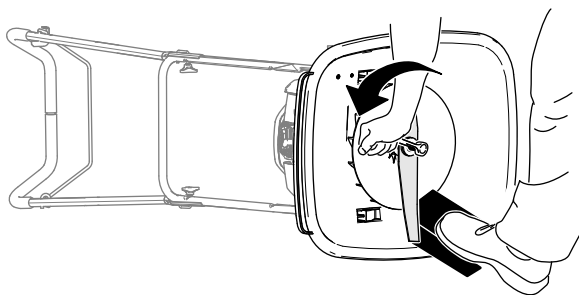
Lưu ý: Nếu bạn đã lắp đến vị trí thanh tay cầm thấp 103,4 cm (40-3/4 inch), hãy sử dụng bộ đỡ chân để đỡ thanh tay cầm ở vị trí thẳng đứng



Hình 26

g364720

4. Dùng một khối gỗ để giữ cố định lưỡi cắt (Hình 27).



Hình 27

g364888

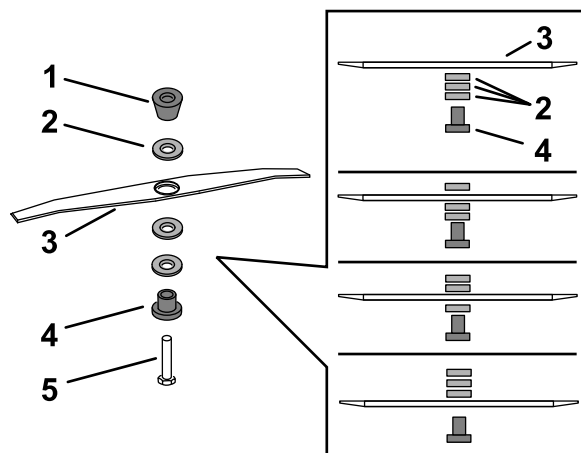
5. Sử dụng cờ lê được cung cấp cùng với máy để tháo lưỡi dao bằng cách xoay bu lông ngược chiều kim đồng hồ (Hình 28).

Quan trọng: Đeo kính an toàn và căng tay chống cắt khi tháo lưỡi dao.

Định vị Vòng chêm Lưỡi dao

Thay đổi vị trí của vòng chêm để điều chỉnh chiều cao cắt như được minh họa trong Hình 28.

Lưu ý: Mỗi vòng chêm thay đổi chiều cao cắt của lưỡi dao 6,3 mm.



Hình 28

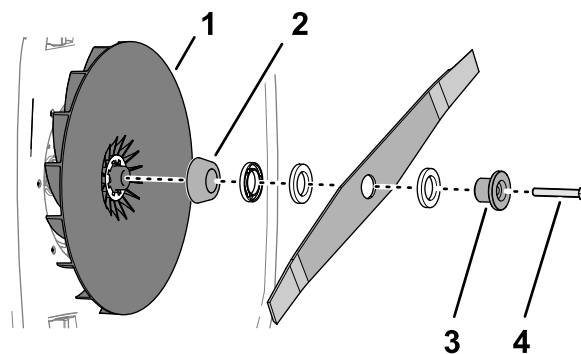
g364990

- | | |
|-----------------------|-------------|
| 1. Vòng chêm hình nón | 4. Chốt hãm |
| 2. Vòng chêm | 5. Bu lông |
| 3. Lưỡi dao | |

Lắp Lưỡi dao

1. Căn chỉnh các đầu cong của lưỡi dao về phía bàn máy cắt cỏ, và lắp chốt hãm, lưỡi dao, vòng chêm và vòng chêm hình nón vào cánh quạt bằng bu lông.

Quan trọng: Luôn lắp vòng chêm hình nón ngay bên dưới cánh quạt và chốt hãm dưới đầu bu lông.



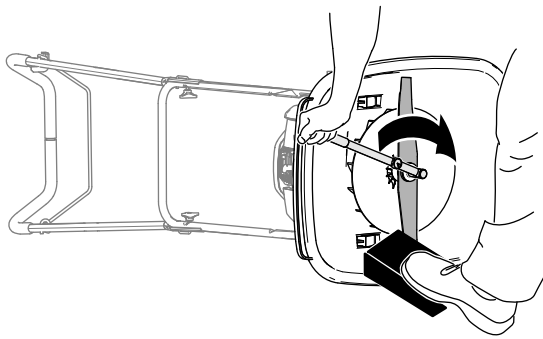
Hình 29

g364923

- | | |
|-----------------------|-------------|
| 1. Cánh quạt | 3. Chốt hãm |
| 2. Vòng chêm hình nón | 4. Bu lông |

2. Xoay mô-men xoắn của bu lông lưỡi cắt đến 25 N·m.

Lưu ý: Một bu lông được tạo mô men xoắn đến 25 N·m (18 ft·lb) nên rất chặt. Trong khi giữ lưỡi cắt bằng khối gỗ, đặt trọng lượng của bạn phía sau cờ lê mô men xoắn và siết chặt bu lông.



Hình 30

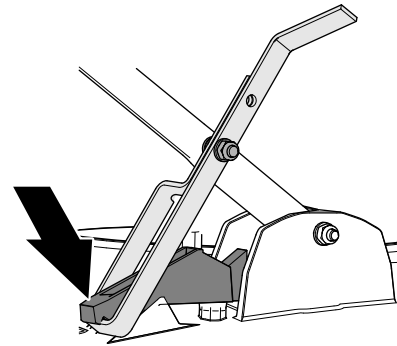
g364889

3. Nghiêng máy lên, nối dây bugi với bugi và mở van ngắt nhiên liệu.

Lời khuyên về Vận hành

Các Mẹo Cắt cỏ Chung

- Đặt vành của bộ đế chân dưới bộ trên để tăng khả năng xử lý của máy.



Hình 31

g367278

- Kiểm tra khu vực bạn sẽ sử dụng máy và loại bỏ tất cả các đồ vật mà có thể bị văng ra từ máy.
- Tránh để lưỡi cắt va vào vật rắn. Không bao giờ cố tình cắt trên bất kỳ vật thể nào.
- Nếu máy va vào vật thể hoặc bắt đầu rung, hãy tắt động cơ ngay lập tức, ngắt kết nối dây khỏi bugi và kiểm tra máy xem có bị hư hỏng không.
- Để đạt hiệu suất tốt nhất, hãy đảm bảo lưỡi dao sắc bén trước khi mùa cắt cỏ bắt đầu.
- Thay lưỡi dao bị hỏng bằng lưỡi dao thay thế mới của Toro.
- Đảm bảo lưỡi cắt sắc có cùng chiều dài với đường dẫn cắt nguyên vẹn.

Cắt Cỏ

- Chỉ cắt khoảng một phần ba lưỡi cắt cỏ mỗi lần. Không cắt dưới mức cài đặt cao nhất (30 mm hoặc 1-1/4 inch) trừ khi cỏ thừa hoặc vào cuối mùa thu, khi cỏ bắt đầu phát triển chậm lại; tham khảo [Căn chỉnh Chiều cao cắt \(trang 14\)](#).
- Không cắt cỏ dài hơn 15 cm (6 inch) vì máy có thể bị bí hoặc động cơ có thể bị dừng.
- Cỏ và lá ướt có xu hướng tụ thành đám trên sân và có thể khiến máy bị bí hoặc khiến động cơ bị dừng. Nếu có thể, chỉ nên cắt cỏ trong điều kiện khô ráo.

⚠ CẢNH BÁO

Cỏ hoặc lá ướt có thể gây thương tích nghiêm trọng nếu bạn bị trượt và tiếp xúc với lưỡi dao.

Nếu có thể, chỉ nên cắt cỏ trong điều kiện khô ráo.

- Lưu ý về nguy cơ hỏa hoạn tiềm ẩn trong điều kiện quá khô, hãy tuân theo tất cả các cảnh báo hỏa hoạn tại địa phương và giữ cho máy không có mảnh vụn cỏ và lá khô.
- Nếu bề mặt bãi cỏ đã cắt không đạt yêu cầu, hãy thử 1 hoặc nhiều cách sau:
 - Kiểm tra dao cắt và/hoặc thay lưỡi cắt.
 - Vận hành máy với tốc độ chậm hơn trong khi cắt cỏ.
 - Nâng chiều cao cắt trên máy của bạn.
 - Cắt cỏ thường xuyên hơn.
 - Chồng lán các đường cắt thay vì cắt toàn bộ một đường cắt bằng mỗi lần đẩy cắt.

Cắt Lá

- Sau khi cắt cỏ, hãy đảm bảo một nửa bãi cỏ đã lộ ra qua tấm chắn lá đã cắt. Có thể bạn cần thực hiện nhiều hơn một đường đẩy khi cắt lá.
- Không nên cắt cỏ có chiều dài trên 15 cm. Nếu tấm chắn lá quá dày, máy có thể bị bít, khiến động cơ bị dừng.
- Giảm tốc độ cắt nếu máy không cắt lá đủ mịn.

Sau khi Vận hành

An toàn Sau Vận hành

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

- Tắt động cơ, rút chìa khoá (nếu được trang bị) và chờ cho tất cả chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Phủi sạch cỏ và các mảnh vụn trên máy để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn. Lau sạch dầu hoặc nhiên liệu bị tràn.
- Không bao giờ cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có ngọn lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc trên thiết bị khác.

Vận chuyển An toàn

- Cố định máy.
- Cẩn thận khi xếp và dỡ máy.

Làm sạch Máy

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau mỗi lần sử dụng

⚠ CẢNH BÁO

Vật liệu từ dưới vỏ máy có thể văng ra khỏi máy.

- **Đeo thiết bị bảo vệ mắt.**
- **Giữ nguyên ở vị trí vận hành (phía sau tay cầm).**
- **Không cho phép những người xung quanh vào trong khu vực vận hành.**

1. Lật máy sang một bên với que thăm hướng xuống.

Quan trọng: Luôn nghiêng máy sang một bên với que thăm hướng xuống. Nếu máy bị lật theo hướng khác, dầu có thể tràn vào bộ truyền động van—cần ít nhất 30 phút để xả.

2. Sử dụng chổi hoặc khí nén để gỡ bỏ cỏ và các mảnh vụn ra khỏi bộ phận chắn khí xả, nắp chụp trên cùng và các khu vực bám cắt xung quanh.
3. Làm sạch hệ thống làm mát; loại bỏ cỏ xén, mảnh vụn hoặc bụi bẩn khỏi cánh tản nhiệt khí làm mát động cơ và bộ khởi động.

Lưu ý: Làm sạch hệ thống làm mát thường xuyên hơn trong điều kiện có bụi bẩn hoặc nhiều cặn.

Bảo trì

(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
Sau 5 giờ đầu tiên	Thay dầu động cơ.
Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày	- Đảm bảo động cơ sẽ tắt trong vòng 3 giây sau khi nhả cần khi có mặt người vận hành. - Kiểm tra mức dầu động cơ. - Kiểm tra lưỡi dao xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Nếu lưỡi dao bị hỏng, hãy thay ngay lập tức.
Sau mỗi lần sử dụng	Làm sạch cỏ xén và bụi bắn ra khỏi toàn bộ máy.
25 giờ một lần	Thay dầu động cơ.
100 giờ một lần	Kiểm tra và thay bugi nếu cần thiết.
Hàng năm	- Thay bộ lọc khí; thay thường xuyên hơn nếu vận hành máy trong điều kiện nhiều bụi. - Thay lưỡi cắt hoặc yêu cầu mài lưỡi cắt (thường xuyên hơn nếu mép cắt nhanh bị cùn).

An toàn Bảo trì

- Tắt động cơ, rút chìa khoá (nếu được trang bị) và chờ cho tất cả chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Ngắt kết nối dây bugi ra khỏi bugi trước khi thực hiện bất kỳ quy trình bảo trì nào.
- Đeo găng tay và thiết bị bảo vệ mắt khi bảo dưỡng máy.
- Kiểm tra máy thường xuyên và thay thế bất kỳ bộ phận nào bị mòn hoặc hư hỏng. Không thay thế dụng cụ cắt bằng các bộ phận kim loại; chỉ sử dụng các bộ phận cắt phù hợp để sử dụng ở tốc độ vận hành của máy.
- Không bao giờ xáo trộn các thiết bị an toàn. Kiểm tra thường xuyên xem chúng có vận hành đúng cách không.
- Nghiêng máy có thể khiến nhiên liệu bị rò rỉ. Nhiên liệu dễ cháy và dễ nổ, và có thể gây chấn thương cá nhân. Chạy động cơ khô hoặc xả nhiên liệu bằng bơm tay; tuyệt đối không dùng ống xi-phông để hút nhiên liệu.
- Siết chặt tất cả các chốt hãm để đảm bảo máy ở trong tình trạng hoạt động an toàn.
- Không thay đổi cài đặt bộ điều khiển động cơ hoặc chạy quá tốc độ của động cơ.
- Để đảm bảo hiệu suất máy tối ưu, chỉ sử dụng các phụ tùng và phụ kiện thay thế chính hãng của Toro. Các phụ tùng và phụ kiện thay thế của các nhà sản xuất khác có thể gây nguy hiểm và việc

sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

Chuẩn bị Bảo trì

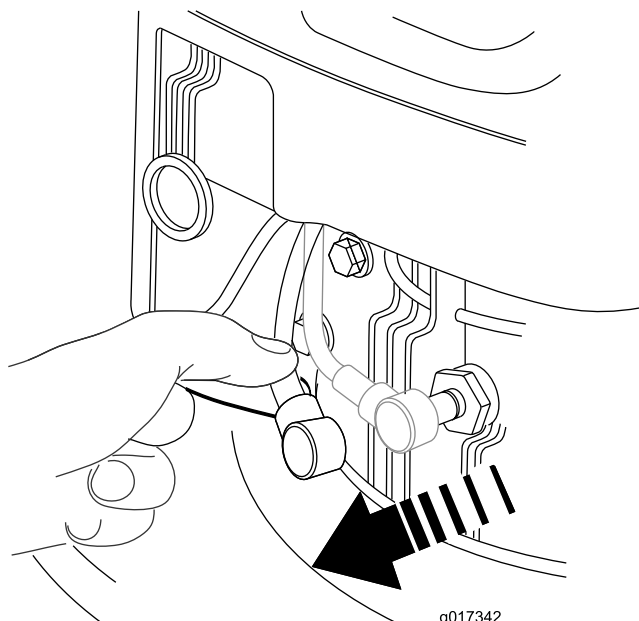
⚠ CẢNH BÁO

Lật máy có thể khiến nhiên liệu bị rò rỉ. Nhiên liệu dễ cháy, dễ nổ, và có thể gây chấn thương cá nhân.

Chạy động cơ khô hoặc xả nhiên liệu bằng bơm tay; tuyệt đối không dùng ống xi-phông.

Quan trọng: Luôn nghiêng máy sang một bên với que thăm hướng xuống. Nếu máy bị lật với que thăm hướng lên, dầu có thể tràn vào bộ truyền động van—cần ít nhất 30 phút để xả.

1. Tắt động cơ và chờ tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại.
2. Di chuyển máy lên bề mặt bằng phẳng.
3. Ngắt kết nối dây bugi ra khỏi bugi (Hình 32).



g017342

g017342

Hình 32

4. Đóng van ngắt nhiên liệu; tham khảo [Van ngắt nhiên liệu \(trang 13\)](#).

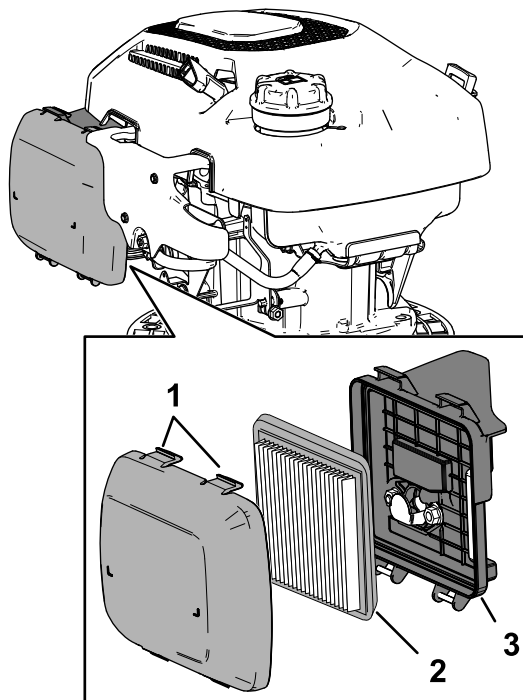
Quan trọng: Nếu bạn đang sửa chữa máy, hãy đổ hết nhiên liệu trong bình.

5. Sau khi thực hiện (các) quy trình bảo trì, hãy mở van nhiên liệu và kết nối dây bugi với bugi.

Thay bộ lọc khí

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

1. Nhấn các mấu chốt ở mặt trên cùng của nắp bộ lọc khí xuống (Hình 33).



g364771

Hình 33

1. Các mấu chốt (nắp bộ lọc khí)
2. Bộ phận của bộ lọc
3. Đế bộ lọc khí

2. Tháo nắp.
3. Tháo bộ phận của bộ lọc (Hình 33).
4. Kiểm tra bộ lọc khí bằng giấy.
 - A. Nếu bộ lọc bị hỏng, bị ướt do dầu hoặc nhiên liệu và quá bẩn, hãy thay bộ lọc.
 - B. Nếu bộ lọc bị bẩn, hãy gõ nhẹ lên bề mặt cứng vài lần hoặc thổi khí nén dưới 207 kPa qua mặt bên của bộ lọc đối diện với động cơ.
- Lưu ý:** Không chải bụi bẩn ra khỏi bộ lọc; lực chải sẽ đẩy bụi bẩn vào các sợi dây.
5. Làm sạch đế và nắp bộ lọc khí bằng giẻ ẩm. **Không để bụi bẩn rơi vào ống dẫn khí khi lau.**
6. Lắp bộ lọc vào đế bộ lọc.
7. Lắp nắp vào.

Thông số kỹ thuật của dầu động cơ

Phân loại dịch vụ API: SJ trở lên

Độ nhớt của dầu: dầu 10W-30

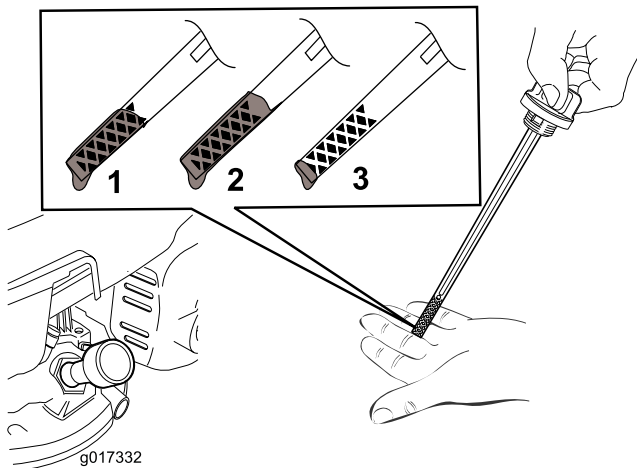
Kiểm tra Mức Dầu Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

1. Chuẩn bị máy để bảo trì; tham khảo [Chuẩn bị Bảo trì \(trang 19\)](#).
2. Tháo que thăm ra khỏi cổ bình nạp dầu và lau que thăm bằng giấy sạch.
3. Lắp que thăm vào cổ bình nạp dầu, sau đó tháo que thăm ra.

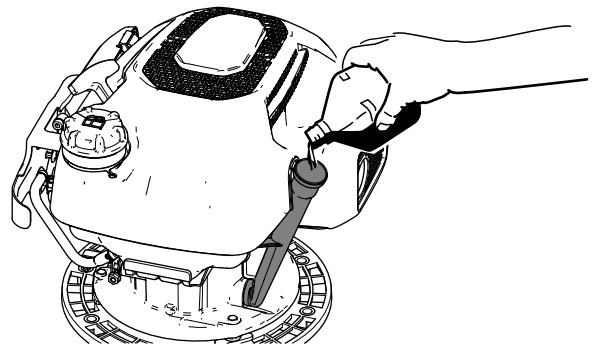
Quan trọng: Không luôn que thăm vào cổ bình nạp.

4. Kiểm tra mức dầu trên que thăm.



Hình 34

1. Mức dầu ở mức tối đa.
 2. Mức dầu quá cao—hãy loại bỏ dầu ra khỏi cacte.
 3. Mức dầu quá thấp—hãy đổ thêm dầu vào cacte.
5. Nếu mức dầu gần hoặc thấp hơn vạch giới hạn dưới trên que thăm (Hình 34), hãy từ từ đổ lượng dầu động cơ được quy định vào cổ bình nạp dầu (Hình 35) và chờ 3 phút.



Hình 35

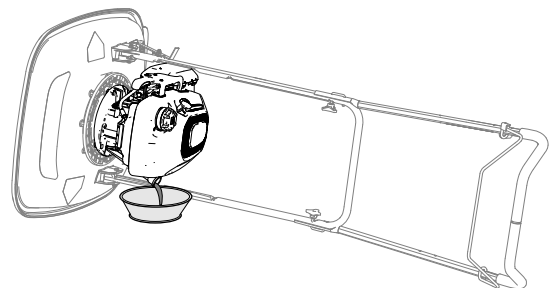
6. Lau que thăm bằng giấy sạch và lắp lại các bước 3 đến 5 cho đến khi mức dầu động cơ ở vạch giới hạn trên.
7. Lắp que thăm vào cổ bình nạp dầu và dùng tay siết chặt que thăm.

Thay Dầu Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 5 giờ đầu tiên 25 giờ một lần

Xả dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, hãy chạy động cơ từ 1 đến 2 phút để làm ấm dầu.
2. Đảm bảo bình nhiên liệu chứa ít nhiên liệu hoặc không chứa nhiên liệu để nhiên liệu không bị rò rỉ khi bạn lật máy nằm một bên.
3. Chuẩn bị máy để bảo trì; tham khảo [Chuẩn bị Bảo trì \(trang 19\)](#).
4. Tháo que thăm ra khỏi cổ bình nạp dầu và lau que thăm bằng giấy sạch.
5. Căn chỉnh chảo xả cạnh bàn cắt ở phía cổ bình nạp dầu của máy và trên mặt đất (Hình 35).



Hình 36

6. Nghiêng máy sang một bên với cổ bình nạp dầu hướng xuống để xả dầu ra khỏi cổ bình nạp.

Quan trọng: Luôn nghiêng máy sang một bên với que thăm hướng xuống. Nếu máy bị

lật theo hướng khác, dầu có thể tràn vào bộ truyền động van—cần ít nhất 30 phút để xả.

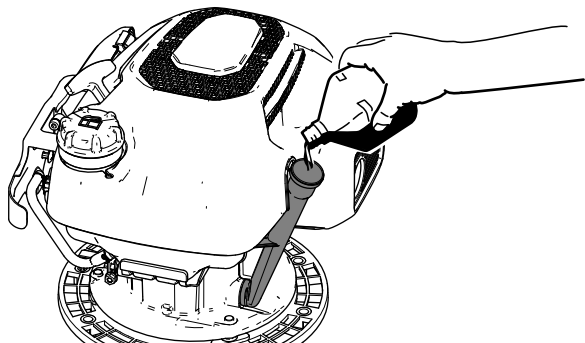
- Đưa máy về vị trí vận hành.
- Làm sạch dầu tràn ra khỏi máy.

Lưu ý: Thải bỏ đúng cách dầu đã sử dụng tại trung tâm tái chế địa phương.

Thêm Dầu vào Động cơ

Dung lượng dầu: 0,40 L (13,5 oz)

- Từ từ đổ lượng dầu động cơ được quy định vào cổ bình nạp dầu (Hình 35) và chờ 3 phút.



Hình 37

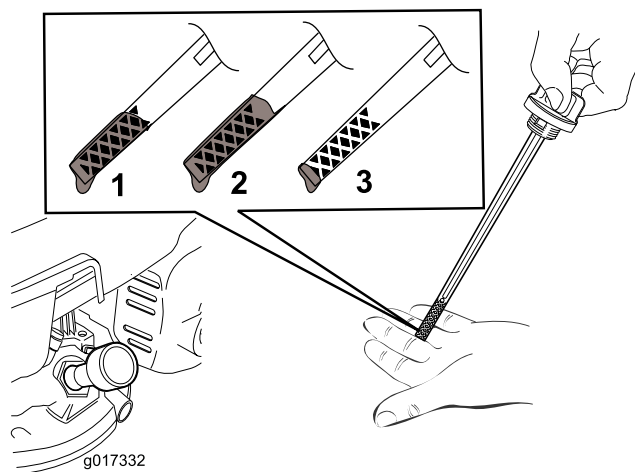
g364716

- Lắp que thăm vào cổ bình nạp dầu, sau đó tháo que thăm ra.

Quan trọng: Không luôn que thăm vào cổ bình nạp.

- Kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu (Hình 38).

Lưu ý: Nếu bạn đổ tràn dầu vào động cơ, hãy xả hết dầu thừa; tham khảo [Xả dầu động cơ \(trang 20\)](#).



g017332

g017332

Hình 38

- Mức dầu ở mức tối đa.
- Mức dầu quá cao—hãy loại bỏ dầu ra khỏi cacte.
- Mức dầu quá thấp—hãy đổ thêm dầu vào cacte.
- Nếu mức dầu thấp hơn giới hạn trên, hãy lau que thăm bằng giẻ sạch và lặp lại các bước 1 đến 3 cho đến khi mức dầu động cơ ở vạch giới hạn trên.
- Lắp que thăm vào cổ bình nạp dầu và dùng tay siết chặt que thăm.

Bảo dưỡng Bugi

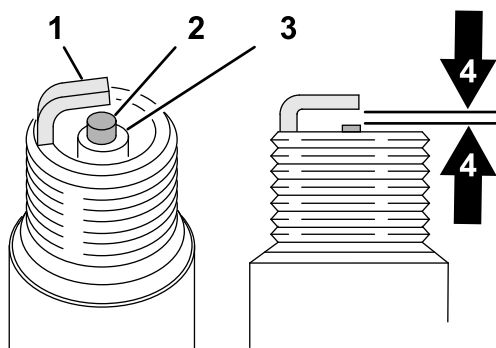
Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần

Thông số kỹ thuật của bugi: Champion RN9YC hoặc tương đương.

- Chuẩn bị máy để bảo trì; tham khảo [Chuẩn bị Bảo trì \(trang 19\)](#).
- Làm sạch phần xung quanh bugi.
- Tháo bugi ra khỏi đầu xy-lanh.

Quan trọng: Thay bugi bị mòn, hư hỏng hoặc bẩn. Không làm sạch các điện cực vì nếu để sạn lọt vào xy-lanh có thể làm hỏng động cơ.

- Điều chỉnh khe khí (Hình 39) giữa điện cực trung tâm và điện cực bên thành 0,76 mm (0,030 inch).



Hình 39

g326888

- | | |
|---|---------------------------------|
| 1. Bộ phận cách điện của điện cực trung tâm | 3. Bộ phận cách điện |
| 2. Điện cực bên | 4. Khe khí—0,76 mm (0,030 inch) |

5. Lắp bugi và miếng đệm.
6. Tạo mô-men xoắn của bugi đến 20 N·m (15 ft-lb).
7. Nối dây vào bugi.

Bảo trì Lưỡi dao

⚠ CẢNH BÁO

Lưỡi cắt rất sắc bén; nếu chạm vào lưỡi cắt có thể gây chấn thương cá nhân nghiêm trọng.

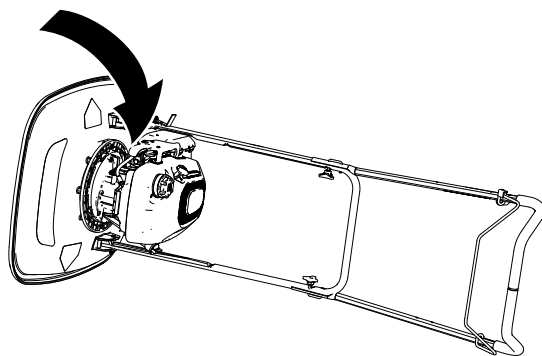
- Ngắt kết nối dây ra khỏi bugi.
- Đeo găng tay chống cắt khi bảo dưỡng lưỡi dao.

Kiểm tra Lưỡi dao

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày. Nếu lưỡi dao bị hỏng, hãy thay ngay lập tức.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì; tham khảo [Chuẩn bị Bảo trì \(trang 19\)](#).
2. Lật máy nằm trên mặt bên của máy với cổ bình nạp dầu hướng xuống.

Quan trọng: Luôn nghiêng máy sang một bên với que thăm hướng xuống. Nếu máy bị lật theo hướng khác, dầu có thể tràn vào bộ truyền động van—cần ít nhất 30 phút để xả.



g364720

Hình 40

3. Kiểm tra lưỡi dao xem có bị mòn hoặc hư hỏng không.
 - Nếu lưỡi cắt bị hỏng hoặc nứt, hãy tháo và thay ngay lập tức.
 - Nếu mép lưỡi dao bị cùn hoặc bị mẻ, hãy tháo lưỡi dao, yêu cầu mài hoặc thay thế rồi lắp vào.
4. Nghiêng máy thẳng đứng.

Thay Lưỡi cắt

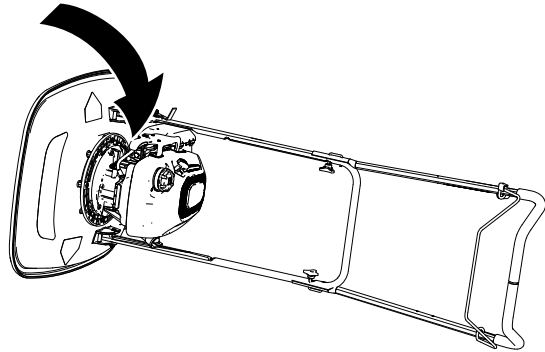
Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

Quan trọng: Bạn cần một cờ lê mô men xoắn để lắp lưỡi dao. Nếu bạn không có cờ lê mô-men xoắn hoặc không thoải mái khi thực hiện quy trình này, hãy liên hệ với Nhà phân phối Toro được ủy quyền hoặc Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.

Tháo Lưỡi dao

1. Chuẩn bị máy để bảo trì; tham khảo [Chuẩn bị Bảo trì \(trang 19\)](#).
2. Lật máy nằm trên mặt bên của máy với cổ bình nạp dầu hướng xuống.

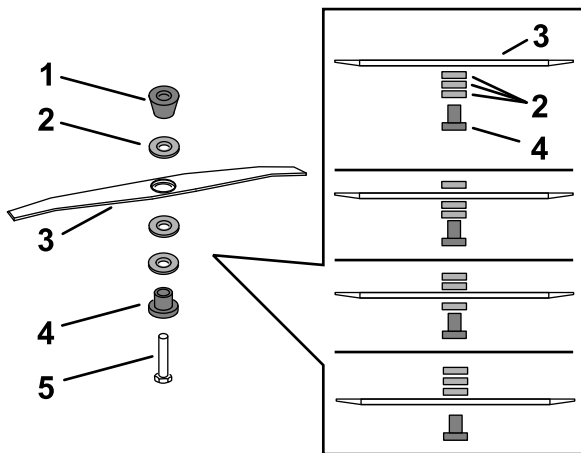
Quan trọng: Luôn nghiêng máy sang một bên với que thăm hướng xuống. Nếu máy bị lật theo hướng khác, dầu có thể tràn vào bộ truyền động van—cần ít nhất 30 phút để xả.



Hình 41

g364720

3. Ghi lại vị trí của các vòng chêm.

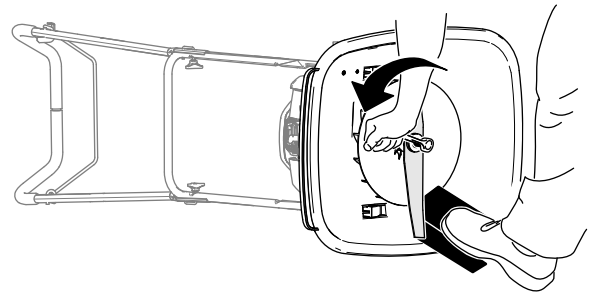


Hình 42

g364990

- | | |
|-----------------------|-------------|
| 1. Vành chêm hình nón | 4. Chốt hãm |
| 2. Vòng chêm | 5. Bu lông |
| 3. Lưỡi dao | |

4. Dùng một khối gỗ để giữ cố định lưỡi cắt ([Hình 43](#)).



Hình 43

g364888

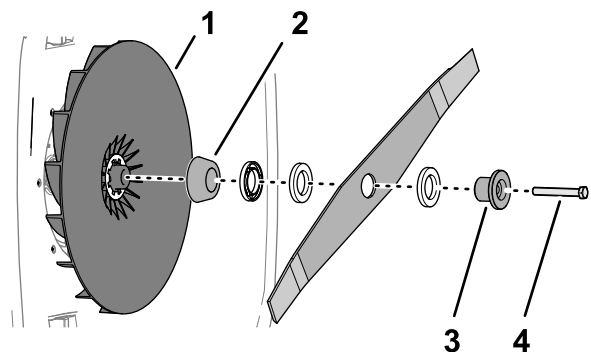
5. Sử dụng cờ lê được cung cấp cùng với máy để tháo lưỡi dao bằng cách xoay bu lông của lưỡi dao ngược chiều kim đồng hồ ([Hình 42](#)).

Quan trọng: Đeo kính an toàn và găng tay chống cắt khi tháo lưỡi dao.

Lắp Lưỡi dao

1. Căn chỉnh các đầu cong của lưỡi dao về phía bàn máy cắt cỏ, và lắp chốt hãm, lưỡi dao, vòng chêm và vòng chêm hình nón vào cánh quạt bằng bu lông.

Quan trọng: Bạn phải luôn lắp vòng chêm hình nón ngay bên dưới cánh quạt và chốt hãm dưới đầu bu lông.



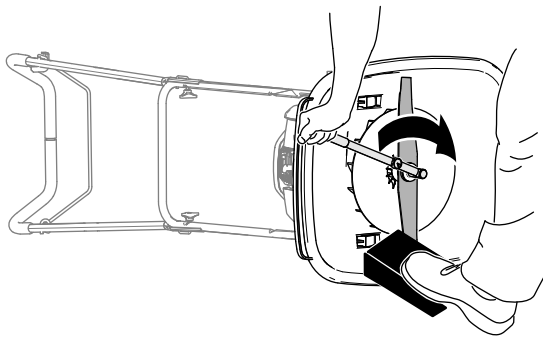
Hình 44

g364923

- | | |
|-----------------------|-------------|
| 1. Cánh quạt | 3. Chốt hãm |
| 2. Vòng chêm hình nón | 4. Bu lông |

2. Xoay mô-men xoắn của bu lông lưỡi cắt đến 25 N·m.

Lưu ý: Một bu lông được tạo mô men xoắn đến 25 N·m (18 ft·lb) nên rất chặt. Trong khi giữ lưỡi cắt bằng khối gỗ, đặt trọng lượng của bạn phía sau cờ lê mô men xoắn và siết chặt bu lông.



g364889

Hình 45

3. Nghiêng máy thẳng đứng.

Cắt giữ

An toàn khi Cắt giữ

- Tắt động cơ, rút chìa khoá (nếu được trang bị) và chờ cho tất cả chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cắt giữ.
- Để động cơ nguội trước khi cắt máy vào bất kỳ lớp vỏ nào.
- Để động cơ nguội trước khi cắt máy vào bất kỳ lớp vỏ nào.
- Không bao giờ cắt giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có ngọn lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc trên thiết bị khác.
- Loại bỏ cỏ, lá cây và mảnh vụn khỏi bộ triệt tiếng ồn và khoang động cơ để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn.

Chuẩn bị Máy để Cắt giữ

⚠ CẢNH BÁO

Hơi nhiên liệu có thể phát nổ.

- Không lưu trữ nhiên liệu quá 30 ngày.
 - Không cắt giữ máy trong hộp vỏ gần ngọn lửa trần.
 - Để động cơ nguội trước khi cắt giữ.
1. Vào lần đổ tiếp nhiên liệu cuối cùng của năm, hãy đổ thêm chất ổn định nhiên liệu vào nhiên liệu theo chỉ dẫn của nhà sản xuất động cơ.
 2. Chạy máy cho đến khi động cơ tắt do hết nhiên liệu.
 3. Khởi động lại động cơ và để động cơ chạy cho đến khi tắt. Khi bạn không thể khởi động động cơ được nữa, hệ thống nhiên liệu đã hết.
 4. Ngắt kết nối dây ra khỏi bugi.
 5. Tháo bugi, đổ thêm 30 ml (1 fl oz) dầu qua lỗ bugi, và kéo đầu nắm cần khởi động giật lùi từ từ vài lần để phân phối dầu khắp xilanh.
 6. Lắp bugi và tạo mô-men xoắn đến 20 N·m (15 ft-lb).
 7. Kiểm tra lưỡi dao xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Nếu lưỡi dao cùn, hãy yêu cầu mài lưỡi dao; nếu lưỡi dao bị hỏng, hãy thay thế.
 8. Siết chặt tất cả các đai ốc, bu lông và vít.
 9. Cắt giữ máy ở nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ.

Xử lý sự cố

Sự cố	Nguyên nhân Có thể	Hành động Khắc phục
Động cơ không khởi động.	1. Dây không được kết nối với bugi. 2. Đã đóng lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu. 3. Bugi bị rỉ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. 4. Bình nhiên liệu đã cạn hoặc hệ thống nhiên liệu chứa nhiên liệu cũ.	1. Nối dây vào bugi. 2. Làm sạch lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu hoặc thay nắp nhiên liệu. 3. Kiểm tra bugi và điều chỉnh khe hở nếu cần. Thay bugi nếu bị rỉ, bị tắc hoặc bị nứt. 4. Xả và/hoặc đổ đầy xăng mới vào bình nhiên liệu. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với Đại lý Dịch vụ Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền.
Động cơ khởi động khó hoặc bị mất nguồn.	1. Đã đóng lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu. 2. Bộ phận của bộ lọc khí bị bẩn và hạn chế luồng khí. 3. Mặt dưới của vỏ máy chứa cỏ xén và mảnh vụn. 4. Bugi bị rỉ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. 5. Mức dầu động cơ quá thấp, quá cao hoặc quá bẩn. 6. Bình nhiên liệu chứa nhiên liệu cũ.	1. Làm sạch lỗ thông hơi trên nắp nhiên liệu hoặc thay nắp nhiên liệu. 2. Làm sạch bộ lọc sơ bộ của bộ lọc khí và/hoặc thay bộ lọc khí bằng giấy. 3. Làm sạch bên dưới vỏ máy. 4. Kiểm tra bugi và điều chỉnh khe hở nếu cần. Thay bugi nếu bị rỉ, bị tắc hoặc bị nứt. 5. Kiểm tra dầu động cơ. Thay dầu nếu bị bẩn; đổ thêm hoặc xả dầu để điều chỉnh mức dầu đến vạch Đầy trên que thăm dầu. 6. Xả và đổ đầy xăng mới vào bình nhiên liệu.
Động cơ chạy không đều.	1. Dây không được kết nối với bugi. 2. Bugi bị rỉ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. 3. Bộ phận của bộ lọc khí bị bẩn và hạn chế luồng khí.	1. Nối dây vào bugi. 2. Kiểm tra bugi và điều chỉnh khe hở nếu cần. Thay bugi nếu bị rỉ, bị tắc hoặc bị nứt. 3. Làm sạch bộ lọc sơ bộ của bộ lọc khí và/hoặc thay bộ lọc khí bằng giấy.
Máy hoặc động cơ rung quá mức.	1. Mặt dưới của vỏ máy chứa cỏ xén và mảnh vụn. 2. Các bu lông gắn động cơ bị lỏng. 3. Bu lông dao cắt bị lỏng.	1. Làm sạch bên dưới vỏ máy. 2. Siết chặt các bu lông gắn động cơ. 3. Siết chặt bu lông dao cắt.
Có một mẫu cắt không đồng đều.	1. Bạn đang cắt theo cùng một mẫu nhiều lần. 2. Mặt dưới của vỏ máy chứa cỏ xén và mảnh vụn.	1. Thay đổi mẫu cắt. 2. Làm sạch bên dưới vỏ máy.

Lưu ý:



Bảo hành Toro

Bảo hành có Giới hạn Hai Năm hoặc 1.500 Giờ

Điều kiện và Sản phẩm được Bảo hành

Công ty Toro bảo hành sản phẩm Thương mại Toro của bạn ("Sản phẩm") không có khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật trong 2 năm hoặc 1.500 giờ hoạt động*, tùy theo điều kiện nào xảy ra trước. Chế độ bảo hành này được áp dụng cho tất cả các sản phẩm, ngoại trừ Máy sục khí (tham khảo tuyên bố bảo hành dành riêng cho những sản phẩm này). Trong trường hợp đủ điều kiện bảo hành, chúng tôi sẽ sửa chữa Sản phẩm miễn phí cho bạn, bao gồm cả phí chẩn đoán, nhân công, phụ tùng và vận chuyển. Bảo hành này bắt đầu vào ngày Sản phẩm được giao cho người mua lẻ ban đầu.

* Sản phẩm được trang bị đồng hồ đo giờ.

Hướng dẫn Nhận Dịch vụ Bảo hành

Bạn có trách nhiệm thông báo cho Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý Sản phẩm Thương mại được Ủy quyền nơi mà bạn đã mua Sản phẩm ngay khi bạn cho là có đủ điều kiện để được bảo hành. Nếu bạn cần hỗ trợ khi xác định vị trí của Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý được Ủy quyền, hoặc nếu bạn có thắc mắc liên quan đến quyền hoặc trách nhiệm được bảo hành của mình, bạn có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

Phòng Dịch vụ Sản phẩm Thương mại Toro
8111 Lyndale Avenue South
Bloomington, MN 55420-1196

952-888-8801 hoặc 800-952-2740
E-mail: commercial.warranty@toro.com

Trách nhiệm của Chủ sở hữu

Với tư cách là chủ sở hữu sản phẩm, bạn là người chịu trách nhiệm về bảo trì và điều chỉnh bắt buộc được nêu trong *Hướng dẫn Vận hành*. Việc sửa chữa sản phẩm gặp sự cố do không thực hiện bảo trì và điều chỉnh bắt buộc sẽ không được bảo hành.

Các Mục và Điều kiện Không được Bảo hành

Không phải tất cả các lỗi sản phẩm hoặc trục trặc xảy ra trong thời gian bảo hành đều là khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật. Chế độ bảo hành này không bao gồm những điểm sau đây:

- Lỗi sản phẩm do sử dụng các phụ tùng thay thế không phải của Toro, hoặc do lắp đặt và sử dụng các phụ kiện và sản phẩm bổ sung hoặc sửa đổi không mang thương hiệu Toro.
- Lỗi sản phẩm do không thực hiện bảo trì và/hoặc điều chỉnh được khuyến nghị.
- Lỗi sản phẩm do vận hành Sản phẩm một cách lạm dụng, cẩu thả hoặc thiếu thận trọng.
- Các phụ tùng tiêu hao trong quá trình sử dụng không bị lỗi. Ví dụ về các phụ tùng bị tiêu hao hoặc được sử dụng hết trong quá trình vận hành thông thường của Sản phẩm bao gồm nhưng không giới hạn ở: đệm phanh và lớp lót phanh, lớp lót ly hợp, lưỡi cắt, guồng xoắn, roller và vòng bi (kín hoặc bôi trơn), dao bụng, bugi, bánh xe đúc và vòng bi, lốp, bộ lọc, dây đai, và một số bộ phận của máy phun xịt như màng, mặt phun, đồng hồ đo lưu lượng và van kiểm tra.
- Lỗi do ảnh hưởng từ bên ngoài bao gồm nhưng không giới hạn ở: thời tiết, hoạt động cắt giữ, ô nhiễm, sử dụng nhiên liệu, chất làm mát, chất bôi trơn, phụ gia, phân bón, nước hoặc hóa chất không được phê duyệt.
- Lỗi hoặc các vấn đề về hiệu suất do sử dụng nhiên liệu (ví dụ như xăng, dầu diesel hoặc dầu diesel sinh học) không tuân thủ các tiêu chuẩn tương ứng của ngành.
- Tiếng ồn, độ rung, hao mòn và xuống cấp thông thường. "Hao mòn" thông thường bao gồm nhưng không giới hạn ở: hư hỏng ghế do mài mòn hoặc ăn mòn, bề mặt sơn bị mài mòn, nhãn mác hoặc cửa sổ bị trầy xước.

Các Quốc gia Khác ngoài Hoa Kỳ hoặc Canada

Khách hàng đã mua các sản phẩm của Toro xuất khẩu từ Hoa Kỳ hoặc Canada cần liên hệ với Nhà phân phối (Đại lý) Toro của mình để nhận chính sách đảm bảo áp dụng cho quốc gia, tỉnh hoặc tiểu bang tương ứng. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà bạn không hài lòng với dịch vụ của Nhà phân phối hoặc gặp khó khăn trong việc lấy thông tin đảm bảo, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Toro được Ủy quyền của bạn.

Phụ tùng

Phụ tùng được lên lịch thay thế theo bảo trì bắt buộc được bảo hành trong thời hạn tính đến thời gian thay thế theo lịch trình cho phụ tùng đó. Các phụ tùng được thay thế theo chế độ bảo hành này được bảo hành trong thời hạn bảo hành sản phẩm ban đầu và trở thành tài sản của Toro. Toro sẽ đưa ra quyết định cuối cùng liệu có sửa chữa hay thay thế bất kỳ phụ tùng hoặc phụ tùng lắp ráp hiện có nào hay không. Toro có thể sử dụng các phụ tùng tái sản xuất để sửa chữa theo bảo hành.

Bảo hành Ắc quy Chu kỳ Sâu và Ắc quy Lithium-Ion

Ắc quy chu kỳ sâu và ắc quy Lithium-Ion có tổng số kilowatt-giờ hoạt động cụ thể trong suốt thời gian sử dụng. Kỹ thuật vận hành, sạc lại và bảo trì có thể kéo dài hoặc giảm tổng thời gian sử dụng của ắc quy. Khi ắc quy trong sản phẩm này được sử dụng, thời lượng ắc quy giữa các lần sạc sẽ giảm từ từ cho đến khi ắc quy bị chai hoàn toàn. Chủ sở hữu sản phẩm có trách nhiệm thay ắc quy đã bị chai hoàn toàn, do sử dụng thông thường. Lưu ý: (Chỉ dành cho ắc quy Lithium-Ion): Vui lòng tham khảo chế độ bảo hành ắc quy để biết thêm thông tin.

Bảo hành Trục khuỷu Tron đời (Chỉ dành cho Mẫu máy ProStripe 02657)

Prostripe có trang bị Đĩa Ma sát và Ly hợp Phanh Lưỡi dao An toàn cho Trục khuỷu (Ly hợp Phanh Lưỡi dao tích hợp (BBC) + Cụm Đĩa Ma sát) chính hãng của Toro làm thiết bị ban đầu và được người mua ban đầu sử dụng theo quy trình vận hành và bảo trì được khuyến nghị, được Bảo hành chống uốn cong trục khuỷu động cơ Tron đời. Máy được trang bị vòng đệm ma sát, Ly hợp Phanh Lưỡi dao (BBC) và các thiết bị tương tự khác không được Bảo hành Trục khuỷu Tron đời.

Chi phí Bảo trì do Chủ sở hữu chi trả

Điều chỉnh động cơ, bôi trơn, làm sạch và đánh bóng, thay bộ lọc, chất làm mát và hoàn thành bảo trì theo khuyến nghị là một số dịch vụ thông thường mà các sản phẩm Toro yêu cầu chủ sở hữu chi trả.

Điều kiện Chung

Sửa chữa do Nhà phân phối hoặc Đại lý được Ủy quyền của Toro thực hiện là biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo chế độ bảo hành này.

Công ty Toro không chịu trách nhiệm pháp lý về thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc do hậu quả liên quan đến sử dụng Sản phẩm Toro được bảo hành, bao gồm mọi chi phí hoặc lệ phí cung cấp thiết bị hoặc dịch vụ thay thế trong thời gian hợp lý xảy ra sự cố hoặc không sử dụng trong khi chờ hoàn thành sửa chữa theo chế độ bảo hành này. Ngoại trừ bảo hành Hệ thống khí thải được đề cập dưới đây, nếu có, không có bảo hành rõ ràng nào khác. Tất cả các bảo hành ngầm định về khả năng thương mại và độ phù hợp cho việc sử dụng được giới hạn trong thời hạn của chế độ bảo hành rõ ràng này.

Một số tiểu bang không cho phép loại trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, hoặc không cho phép giới hạn về khoảng thời gian bảo hành ngầm định, do đó, các trường hợp loại trách nhiệm bảo hành và giới hạn nêu trên có thể không áp dụng cho bạn. Chế độ bảo hành này cung cấp cho bạn các quyền pháp lý cụ thể và bạn cũng có thể có các quyền khác tùy theo từng tiểu bang.

Lưu ý về Bảo hành Hệ thống Khí thải

Hệ thống Kiểm soát Khí thải trên Sản phẩm của bạn có thể được bảo hành theo yêu cầu đáp ứng bảo hành riêng do Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và/hoặc Ban Tài nguyên Khí California (CARB) thiết lập. Giới hạn về số giờ nêu trên không áp dụng cho Bảo hành Hệ thống Kiểm soát Khí thải. Tham khảo Tuyên bố về Bảo hành Kiểm soát Khí thải Động cơ được cung cấp cùng với sản phẩm của bạn hoặc có trong tài liệu của nhà sản xuất động cơ.



Count on it.